

THẠCH LAM

Hà Nội

36 PHỐ PHƯƠNG



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - THÔNG TIN

HÀ NỘI BĂM SÁU PHỐ PHƯỜNG

CHÀO MỪNG 990 NĂM
THĂNG LONG - HÀ NỘI
NXB VH-TT
Tháng 10-2000

THẠCH LAM

HÀ NỘI BĂM SÁU PHỐ PHƯỜNG

Tập truyện ký

**NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - THÔNG TIN
HÀ NỘI - 2000**

THẠCH LAM (7/7/1910 - 28/6/1942). Tên thật là Nguyễn Tường Vinh, sau đổi thành Nguyễn Tường Lân. Ông sinh tại Hà Nội trong một gia đình công chức, gốc quan lại; là em ruột Nhất Linh và Hoàng Đạo. Sau khi đỗ Cao đẳng tiểu học, học trường Canh nông một thời gian, rồi học trường Trung học Anbe Xarô. Sau khi đỗ tú tài phần thứ nhất đi làm báo Phong hoá, ngày nay của Tự lực văn đoàn do Nhất Linh chủ trương. Hầu hết các sáng tác của Thạch Lam được đăng báo trước khi in thành sách. Ông mất tại Yên Phụ, Hà Nội vì bệnh lao.

Là thành viên của Tự lực văn đoàn, nhưng khác với Nhất Linh, Hoàng Đạo, Khái Hưng, ngòi bút trữ tình của ông có khuynh hướng đi gần với cuộc sống của những người dân bình thường nghèo khổ, những phụ nữ có số phận éo le, buồn thảm, những người tiểu tư sản nghèo... Nhiều sáng tác của Thạch Lam rất gần với văn học hiện thực phê phán và phản ánh sự phân hoá theo xu hướng tiến bộ của Văn xuôi lãng mạn trong thời kỳ Mặt trận dân chủ.

Các tác phẩm chính: Gió đầu mùa (tập truyện ngắn, 1937), Nắng trong vườn, (tập truyện ngắn, 1938), Ngày mới (truyện dài, 1939), Theo dòng (bình luận văn học, 1941), Sợi tóc (tập truyện ngắn, 1942), Hà Nội 36 phố phường (bút ký, 1943)

NHÀ ME LÊ

Đoàn Thôn là một cái phố chợ tồi tàn gần ngay một huyện lỵ nhỏ ở Trung Châu. Hai dãy nhà lụp xụp, mái tranh xuống thấp gần đến thêm, che nửa cái gai nửa đã mục nát. Gần đấy là những quán chợ xiêu vẹo đứng bao bọc một căn nhà gạch có gác, bưng bít như một cái tổ chim, nhà của một người giàu trong làng làm ra để bán hàng.

Người ở phố chợ là bảy, tám gia đình nghèo khổ không biết quê quán ở đâu, mà người dân trong huyện vẫn gọi một cách khinh bỉ: những kẻ ngụ cư. Họ ở đâu đến đây để kiếm ăn trong mấy năm trời làm đôi kém, làm những nghề lặt vặt: người thì kéo xe, người thì đánh dấm hay làm

thuê, ở mượn cho những nhà giàu có trong làng. Người ta gọi mỗi gia đình bằng tên người mẹ: nhà mẹ Hiền, nhà mẹ Đồi, nhà mẹ Lê. Những gia đình này đều giống nhau ở chỗ cùng nghèo nàn như nhau cả.

Nhà mẹ Lê là một gia đình một mẹ với mười một người con. Bác Lê là một người đàn bà quê, chắc chắn và thấp bé, da mặt và chân tay nhăn nheo như một quả trám khô. Khi bác mới đến phố, ai ai cũng chú ý đến đám con của bác: mười một đứa, mà đứa lớn mới có mười bảy tuổi, đứa bé nhất hầy còn phải bế trên tay.

Mẹ con bác ta ở một căn nhà cuối phố, một căn nhà cũng lụp xụp như những căn nhà khác. Chũng ấy người chen chúc trong một khoảng rộng độ bằng hai chiếc chiếu, có mỗi một chiếc chiếu giường nan đã gãy nát. Mùa rét thì trải ổ rơm đây nhà, mẹ con cùng nằm ngủ trên đó, trông như một cái ổ chó, chó mẹ và chó con lúc nhúc. Đối với những người nghèo như bác, một chỗ ở như thế cũng tươm tất lắm rồi. Nhưng còn cách kiếm ăn. Bác Lê chắt vật, khó khăn suốt ngày cũng không đủ nuôi chũng ấy đứa con. Từ buổi sáng tinh sương, mùa nực cũng như mùa rét, bác ta

phải trở dậy để đi làm mướn cho những người có ruộng trong làng. Những ngày có người mướn ấy, tuy bác phải làm vất vả, nhưng chắc chắn buổi tối được mấy bát gạo và mấy đồng xu về nuôi lũ con đói đợi ở nhà. Đó là những ngày sung sướng. Nhưng đến mùa rét, khi các ruộng kia đã gặt rồi, cánh đồng chỉ còn trơ cuống rạ dưới gió bắc lạnh như lưỡi dao sắc khía vào da, bác Lê lo sợ; vì không ai mướn bác làm việc gì nữa. Thế là cả nhà nhịn đói. Mấy đứa nhỏ nhất, con Tý, con Phún, thằng Hi mà con chị nó bé, chúng nó khóc lả đi mà không có cái ăn. Dưới manh áo rách nát, thịt chúng nó thâm tím lại vì rét, như thịt con trâu chết. Bác Lê ôm ấp lấy con trong ổ rơm để mong lấy cái hơi ấm của mình ấp ủ cho nó. Thằng con nhớn nhất thì từ sáng đã cùng thằng Ba ra cánh đồng kiếm con cua con ốc, hay sau mùa gặt, đi mòt những bông lúa còn sót lại trong khe ruộng. Thật là sung sướng, nếu chúng mang về được một lượm, trong những ngày may mắn. Vội vàng, bác Lê đẩy con ra vợ lấy bó lúa, đem để xuống dưới chân vò nát, vét hạt thóc, giã lấy gạo. Rồi là một bữa cơm nóng lúc buổi tối giá rét mẹ con ngồi xúm quanh nồi cơm bốc hơi trong khi bên ngoài gió lạnh rít qua mái tranh.

*

* *

Cuộc đời của gia đình bác Lê cứ như thế mà lặng lẽ qua, ngày no rồi lại ngày đói. Tuy vậy, cũng có những ngày vui vẻ. Những ngày nắng ấm trong năm, hay những buổi chiều mùa hạ, mẹ con bác Lê cùng nhau ngồi chơi ở trước cửa nhà. Các người hàng xóm cũng làm như thế. Các bà mẹ ngồi rủ rủ với nhau những câu chuyện kín đáo, các trẻ con nô đùa dưới quán chợ, còn các bà già thì ngồi rũ tóc tìm chấy ngoài bóng nắng. Bác Lê đem thằng Hi, con Phún ra gọt tóc cho chúng nó bằng một cái mảnh chai sắc. Thằng cả ngồi đan lại cái lờ, còn những đứa khác chơi quanh gần đấy. Trong ngày hè nóng nực, con bác Lê đứa nào cũng lở đầu - bác ta bảo là một cái bệnh gia truyền từ đời ông tam đại - nên bác lấy phẩm xanh bôi cho chúng nó. Trông mẹ con bác lại giống một mẹ con đàn gà, mà những con gà con người ta bôi xanh lên đầu cho khỏi lẫn. Người phố chợ vẫn thường nói đùa bác Lê về đàn con đông đúc ấy. Bác Đồi, kéo xe, người vui tính nhất xóm, không lần nào đi qua nhà bác Lê mà không bảo:

- Bác phải nhớ thỉnh thoảng đếm lại con không quên mất.

Bác Lê bao giờ cũng trả lời một câu:

- Mất bớt đi cho nó đỡ tội!

Nhưng mọi người đều biết bác Lê quý con lắm. Tuy bác hết sức công bằng, người ta cũng thấy bác yêu thằng Hi hơn cả, nó là con thứ chín, và ốm yếu xanh xao nhất nhà. Bác thường bế nó lên lòng, hôn hít, rồi khoe với hàng xóm: nội cả nhà chỉ có nó là giống thầy cháu như đúc. Rồi bác ôm con ngồi lặng yên một lát, như để nhớ lại chuyện gì đã lâu lắm.

Những đêm sáng trăng mùa hạ, cả phố bắc chông ngồi ngoài đường, vì trong nhà nào cũng nóng như một cái lò và hàng vạn con muỗi vo ve. Dưới bóng trăng, những đá rải đường trông đen và lấp lánh sáng. Đất hầy còn giữ cái nóng buổi trưa và bốc lên một cái mùi riêng lẫn mùi rác bẩn và mùi cát. Mọi người họp nhau nói chuyện, trẻ con nghịch chạy quanh các bà mẹ. Hình như quên cái cảnh khổ sở, hèn mọn, ai ai cũng vui vẻ chuyện trò, tiếng cười to và dài của người lớn xen lẫn với tiếng khúc khích của các cô gái chụm chụm sát nhau trong bóng tối. Người ta thấy tiếng bác Hiền

nói vang, tiếng bác Đồi thuật lại buổi xe kiếm may mắn. Trong một căn nhà đưa ra tiếng võng và tiếng hát lạnh lạnh của bác Đồi gái, đã đem hết tiền buổi xe kiếm được của chồng vào hiệu khách mua một cân táo tàu rồi nằm võng vừa nhai vừa hát, bài trống quân:

"Ngày xưa, có anh Trương Chi"

*

* *

Mấy năm sau, sự kiếm ăn ngày một thêm khó khăn. Buổi chợ họp không đông đúc như trước và vẫn sớm. Những tiếng nói chuyện trong sương lúc mờ sáng của các người hàng xóm gánh gạo kiêu kịt trên đê để đem xuống huyện bán, người ta không nghe thấy nữa. Cái đói kém đến chen lấn trong phố chợ. Bác Hiền ngày nào cũng gánh hàng đi rồi lại gánh hàng về; còn thường thấy bác Đồi kéo cái xe không lảng vảng trong huyện và vợ bác cũng không hay nằm võng hát trống quân nữa. Bác Lê trong lúc ấy, đi khắp các nhà trong làng xin làm mướn, nhưng các nhà có ruộng không ai mướn; bác có làm không công, người ta cũng chỉ cho có nửa bát gạo, đùm bọc về không đủ cho ba đứa con ăn. Những ngày nhin đói dần dần liên

tiếp nhau luôn. Bác Lê thấy đàn con ngày một gầy còm; buổi chiều, bác mệt nhọc chán nản trở về, hỏi thằng cả xem có đánh được ít cá nào không, thì nó buồn rầu khẽ lắc đầu, trả lời rằng các hồ ao người ta đã cấm không cho nó thả lờ nữa.

Mùa rét năm ấy đến giá lạnh và mưa gió lầy lội. Đàn con bác Lê ôm chặt lấy nhau, rét run trong căn nhà ẩm ướt và tối tăm, vì đèn đóm không có nữa. Mấy gia đình ở phố chợ đều đói rét, khổ sở. Nhưng mỗi nhà đều lặng lẽ, âm thầm mà chịu khổ một mình, không than thở với láng giềng hàng xóm, bởi vì ai nấy đều biết cũng nghèo khốn như nhau.

*

* *

Một buổi chiều, mà đàn con mình đói đã suốt buổi, bác Lê vá lại manh áo rét, gọi đứa con cả đến rồi bảo:

- Ở nhà trông các em, tao vào trong ông Bá xem có xin được ít gạo nào không.

- Ban sáng u đã vào mà người ta có cho đâu; cậu Phúc lại còn bảo hễ u vào nữa thì cậu ấy thả chó ra cắn.

Bác Lê đáp:

- Nhưng biết làm thế nào! Không có thì lấy gạo đâu mà ăn? Thôi, tao cứ liều vào lần nữa xem sao.

Nói xong, bác Lê mở cửa liếp đi ra. Trong lòng bác vẫn có chút hy vọng, tuy buổi sáng, lúc vào xin gạo, ông Bá đã đuổi mắng không cho. Bác nhớ lại cái cảnh sang trọng ấm cúng trong nhà ông Bá: những chậu sứ, câu đối thiếp vàng sáng chói. Không lẽ ông Bá giàu có thế nào không thí cho mẹ con bác được bát gạo hay sao?

Ở nhà, đàn con bác ngồi nhìn nhau, đợi trong ổ rơm. Bác đi đã lâu mà không thấy về. Thằng Hi lắng tai nghe tiếng chó cắn trong làng, rồi bảo chị nó:

- Hình như u về đấy, chị ạ.

Thằng Lê đi lại bên cửa liếp nhìn ra ngoài.

Bỗng có tiếng chân người rầm rập, đến tiếng gọi, rồi lũ trẻ thấy bác Đồi và một người nữa khiêng bác Lê vào trong nhà. Trên bắp chân người mẹ, máu đỏ chảy ròng ròng.

Thằng Lê hiểu ngay mẹ nó bị chó ông Bá cắn. Bác Đồi đặt người bị thương xuống chiếu rồi ra đi, sau khi dặn:

- Bây giờ bác lấy lá lốt mà rịt cho nó cầm máu. Chó Tây cắn thì độc lắm đấy.

Khi bác đi khỏi, lũ trẻ xúm quanh lấy mẹ. Thăng Hi vừa mếu máo vừa hỏi:

- U làm sao thế u?

Bác Lê nén cái đau, giảng cho con biết:

- Thật cậu Phúc ác quá! Đã không cho thì thôi, lại còn thả chó ra đuổi; tao đã chạy mà không kịp, nên nó cắn phải. May gặp bác Đối, chứ không biết bao giờ mới lê được về đến nhà.

Bác ngừng lại nhìn đàn con ốm yếu, rồi thở dài:

- Thế là mẹ con biết lấy gì mà ăn cho đỡ đói bây giờ?

Thăng Hi oà lên khóc, con Tý cũng khóc theo. Bác Lê giơ tay ra ôm chúng nó vào lòng, rồi nghĩ thương thân phận mình, bác cũng ứa nước mắt.

Đêm ấy, bác Lê lên con sốt. Những cái rùng mình lạnh lẽo nổi nhau lướt trên da thịt bác, manh chiếu rách không đủ đắp ấm thân. Trong lúc mê sảng, bác Lê tưởng nhớ lại cuộc đời mình, từ lúc còn bé đến bây giờ, chỉ toàn những ngày khổ sở, nhọc nhằn. Cái nghèo nàn không biết từ bao giờ đã vào nhà bác, lúc sinh ra bác đã thấy

nó rồi; và từ đây, nó cứ theo liền bác mãi. Nhưng giá cứ có người mượn làm thì cũng không đến nỗi. Bác nhớ lại những buổi đi làm khó nhọc, những lúc vui vẻ được lĩnh gạo về cho con, những bữa cơm nóng mùa rét, những lúc thằng Hi và con Tý vui đùa giăng co chiếc bánh bác mua cho chúng.

Rồi đến những ngày đi mót lúa mỗi lưng trên cánh đồng, nhặt những bông lúa thơm, những lúc vò lúa dưới chân... Bác Lê nhớ lại cái cảm giác vui mừng khi thấy ngày no đủ. Rồi đến những buổi chợ vắng, những ngày nhin đói như hôm nay. Bác mơ màng thấy vàng son chói lọi trong nhà ông Bá, thấy nét mặt gian ác và tinh nghịch của cậu Phúc, con chó Tây nhe nanh chồm lên...

- Trời ơi! Sao tôi khổ thế này...

Tiếng kêu thất thanh của bác làm giật mình lũ trẻ, chúng nó ngồi dậy đưa mắt sợ hãi nhìn người mẹ.

Hai hôm sau, bác Lê lại lên cơn mê sáng rồi chết.

Người trong phố chợ gom góp nhau mua cho bác một cỗ ván mộc, rồi đưa giúp bác ra cánh đồng, chôn vào bãi tha ma nhỏ ở đầu làng.

Khi trở về, qua căn nhà lạnh lẽo âm u, họ thấy

mấy đứa con nhỏ bác Lê ngồi ở vỉ hè, con Tý đang dỗ cho thằng Hi nín khóc, nói dối rằng mẹ nó đi một lát sẽ về. Nhưng họ biết rằng bác Lê không trở về nữa. Và họ thấy một cảm giác lo sợ đè nén lấy tâm can họ, những người ở lại, những người còn sống mà cái nghèo khổ cứ theo đuổi mãi không biết bao giờ dứt.

ĐÔI

Một cơn gió lọt vào làm Sinh tỉnh giấc. Anh ta thấy cái hơi lạnh của mùa đông thấm qua lằn chăn mỏng, và thấy người mệt mỏi vì suốt đêm co quắp trên chiếc phản gỗ cứng.

Sinh cuộn chăn gói dậy. Thế là, cũng như những buổi sáng khác một cái buồn rầu chán nản, nặng nề ở đâu đến đè nén lấy tâm hồn.

Những đồ vật quanh mình ẩn hiện trong bóng tối lờ mờ khiến Sinh lại nghĩ đến cái cảnh nghèo nàn khốn khó của chàng. Một cái bàn con xiêu vẹo bên góc tường, một cái chõng tre đã gãy dăm ba nan, một cái ấm tích mất bông và mấy cái chén mẻ, nước cái vàng... Trong cùng, một cái hòm da, dấu vết còn lại của cái đời phong lưu độ trước...

Tất cả đồ đạc trong căn phòng chỉ có thể. Mà đã lâu lắm, quanh mình Sinh vẫn chỉ có những thứ đồ tồi tàn ấy, đã lâu lắm, chàng đến ở cái căn phòng tồi tằm, ẩm thấp này... Những ngày đói rét không thể đếm được nữa. Tiếng gió vi vút qua khe cửa đêm tối chàng nghe đã quen, cả đến cái mệt mỏi lả đi vì đói, chàng cũng đã chịu qua nhiều lần rồi.

Sinh thở dài. Chàng nhớ lại cái ngày bị thải ở sở chàng làm, cái giọng nói quả quyết và lạnh lùng của ông chủ, cái nét mặt chán nản thất vọng của mấy người anh em cùng một cảnh ngộ với chàng... Từ lúc đó, bắt đầu những sự thiếu thốn, khổ sở, cho đến giờ...

Tiếng guốc ngoài hè làm Sinh ngừng lên trông ra phía cửa: vợ chàng về. Nàng vén cái màn đỏ treo ở cửa bước vào. Sinh thoáng trông thấy cái thân hình của vợ in rõ lên nền sáng, một cái thân thể mảnh dẻ, gầy gò trong chiếc áo the mỏng phong phanh. Cảnh tượng ấy làm cho chàng xót thương...

Vợ chàng đi lại cạnh giường, yên lặng nhìn Sinh, không nói gì.

Sinh với lấy tay nàng kéo xuống bên mình âu yếm hỏi:

- Em đi đâu mà sớm thế?
- Em lại đăng bà Ba ở cuối phố vay tiền.
- Thế có được không?

Vợ Sinh nhìn chồng, thở dài lắc đầu:

- Ai cho chúng mình vay bây giờ? Bà ấy còn nhớ đâu đến khi trước vẫn nhờ vả mình.

Sinh buồn rầu, nói một cách chán nản:

- Thôi đời vẫn thế, trách làm gì. Nhưng bây giờ làm thế nào?

Chàng nghĩ đến cái thạp gạo đã hết, mà trong túi không còn được một đồng xu nhỏ... Đã hai hôm nay, chàng và vợ chàng thôi ăn bữa gạo cuối cùng, cái đói làm chàng khốn khổ...

- Làm thế nào?

Vợ chàng nhắc lại câu hỏi ấy, rồi cúi mặt khóc. Một tình thương tràn ngập vào trái tim chàng như một làn sóng mạnh. Sinh nắm chặt lấy tay vợ ôm vào lòng, đăm đuối, thiết tha. Chàng chỉ muốn chết ngay lúc bây giờ để tránh khỏi cái nghèo khốn khó nặng nề quá, đè ở trên vai...

Buổi chiều đến đem theo những cơn gió lạnh

lòng. Sinh bắc ghế ra cái hiên nhỏ trước cửa phòng, tựa vào bao lơn nhìn xuống dưới nhà... Chỗ chàng thuê ở là một căn phòng hẹp và dài, chia làm nhiều phòng. Mỗi gian phòng là một gia đình chen chúc ở, toàn là những người nghèo buôn bán nhỏ ở các nơi.

Giờ này là giờ họ làm cơm. Trông thấy họ tấp nập làm lung, Sinh lại nghĩ đến cái bếp nhà mình bây giờ vẫn còn tro lạnh; chàng lại lo không biết vợ đi từ sáng đến giờ sao mãi không thấy về, mà về không biết có đem cái gì không, hay lại chỉ một môi thất vọng như nhiều lần...

Nghĩ đến, Sinh lại đem lòng thương, thương người đàn bà xưa nay vẫn quen thói dài điếm phong lưu, mà bây giờ chịu khổ vì chàng... Hai bên gặp gỡ nhau trong một tiệc rượu dưới xóm cô đầu. Hồi ấy, chàng còn là một người có việc làm, còn là một người có tiền. Quen biết nhau, rồi yêu mến nhau, chàng đã chẳng quản sự ngăn trở của nhà lấy nàng về. Đôi vợ chồng đã cùng nhau sống những ngày sung sướng, ái ân, những ngày còn để lại trong trí chàng một cái kỷ niệm êm đềm, mà mỗi khi nghĩ tới, chàng không khỏi bồi

hồi. Rồi sự nghèo nàn đến, đem theo những cái nhục nhằn, khổ sở, đem theo những ngày đói rét.

Tuy vậy, sự khổ sở chàng nhận thấy không làm cho vợ chàng bớt tình yêu đối với chàng. Cũng vẫn nồng nàn, đầm thắm như xưa, cái ái tình của đôi bên chỉ có thêm màu cay đắng vì xót thương nhau.

Hình ảnh một thân thể yếu đuối, mảnh dẻ in lên nền trời buổi sớm mai lại thoáng hiện ra trước mắt Sinh. Chàng nhớ lại cái thất vọng không vay được tiền, đôi con mắt buồn rầu, đăm đăm nhìn chàng như ngụ biết bao nhiêu âu yếm, bao nhiêu hy sinh.

Một cơn gió đến làm cho Sinh thấy lạnh buốt tới xương. Chàng thấy đói, một sự đói vô cùng như trong đời chàng chưa thấy bao giờ. Đói như cào ruột, làm người chàng mệt lả đi, mắt hoa lên, trông vật gì cũng lơ mờ như lay động.

Khi có đủ ăn, đủ mặc, chàng không hề để ý đến cái đói, không bao giờ nghĩ đến. Bây giờ chàng mới được hiểu biết cái đói như thế nào. Chàng rung mình khi nghĩ đến cái mãnh liệt của sự đói, chàng cảm thấy sự cần dùng của thân thể trấn áp được hết cả những lệ luật của tinh thần. Mùi

xào nấu đồ ăn ở dưới sàn nhà đưa lên làm cho chàng khó chịu vô cùng. Sinh cúi đầu trên bao lơn nhìn xuống xem họ làm bữa cơm chiều. Các thức ăn tuy tầm thường, nhưng Sinh lấy là lạ rằng chàng chưa bao giờ thèm muốn những cái đó như chàng thèm muốn bây giờ. Mấy miếng đậu vàng trong chảo mỡ phồng dần trên ngọn lửa, mấy con cá rán bắt đầu cong lại làm cho chàng ao ước đến rung động cả người...

Không bao giờ chàng thèm muốn như bây giờ cái miếng ăn kia.

Trước kia, khi nghe chuyện người ta tranh giành nhau vì miếng ăn, chàng vẫn mỉm cười khinh bỉ. Chàng cho rằng miếng ăn là một sự không đáng kể, chỉ có cái thanh cao trong sạch của linh hồn mới là cần. Nhưng bây giờ, trong cái phút đói này, chàng mới thấy rõ cái cần mạnh mẽ của miếng ăn là thế nào.

Và chàng, trước khi phong lưu trưởng giả, trước kia khi đi qua đám bình dân bẩn thỉu và nghèo nàn này, chàng vẫn khinh bỉ và tự hỏi không biết họ sống để làm gì, sống để mà khổ sở, để mà đói rét, không biết sống đối với họ có ý nghĩa gì mà còn ham mê quyến luyến. Bây giờ chàng lại ao

ước được một miếng ăn như họ để sống qua cái ngày rét mướt bây giờ...

*

* *

Một cái bàn tay nhẹ nhàng để lên trên vai. Sinh quay lại; vợ chàng tươi cười giơ ra trước mặt mấy cái gói giấy bóng gọn gàng sạch sẽ, mà thoáng trông, Sinh cũng nhận biết ngay là những thức ăn được, mà rất ngon, ở các hiệu tây mới có. Mùi thịt ướp và mùi giò thoang thoang đưa qua. Sinh rung động cả tay khi lần giở những dây buộc chung quanh. Chàng sung sướng hỏi:

- Ô! ở đâu thế này? Em Mai lấy tiền đâu mà mua thế?

Mai nghe Sinh hỏi, cúi đầu đáp:

- Anh cứ ăn đi đã! Ăn cho đỡ đói rồi em kể chuyện cho anh nghe. Thật là may quá, mà cái bà ấy thực phúc đức quá, anh ạ.

- Ai thế? Kể đi cho anh nghe.

Mai âu yếm nhìn chồng:

- Không, anh cứ ăn đi đã kia. Vừa ăn, em sẽ vừa nói chuyện.

· Rồi nàng nhanh nhẹn đặt mấy gói giấy lên bàn

mở những tờ giấy bóng bọc ngoài, Sinh nhìn thấy mấy miếng thịt ướp hồng hào, mỡ trắng và trong như thuỷ tinh, mấy khoanh giò nạc mịn màng, mấy cái bánh tây vàng đỏ.

Mai cất tiếng vui vẻ:

- Thế này nhé, em ở nhà đi cũng là đi liều chứ thật không biết đến nhờ vả ai được. Anh còn lạ gì các bạn hữu bây giờ; họ thấy mình nghèo khổ, thì ai người ta giúp, vì có mong gì mình trả lại người ta được. Vì thế em cứ lang thang ngoài phố, nghĩ lúc bấy giờ cực thân quá anh ạ, chỉ muốn đâm đầu xuống sông cho rảnh... Nhưng nghĩ đến anh, em lại không đành lòng... May quá, vừa lúc ấy lại gặp ngay bà Hiếu, một người quen biết từ trước. Bà trông thấy em vốn vã hỏi han như người bắt được của.

Mai nói nhanh liên thoảng:

- Bà ta tử tế quá. Cho em vay tiền, lại còn hứa giúp vốn để em buôn bán nữa. Rồi nay mai, em đi buôn cau, anh nhớ. Thật không ngờ có bà biết thương hại đến như thế.

Sinh sung sướng nói:

- Nếu không thì chúng ta đành nhịn đói ngày hôm nay. Nhưng sao em mua hoang đến thế này?

Mai cúi đầu cười, hai má đỏ hồng, mấy sợi tóc rối tung trên trán càng tăng thêm vẻ kiều mị của nàng.

- Anh không lo. Em còn nhiều tiền. Đây anh xem.

Nàng thò tay vào trong túi áo, rút ra một tập giấy bạc, vớt ra trước mặt Sinh, rồi nhanh nhẹn vui vẻ bước vào trong nhà.

- Anh đợi một lát, em đi lấy dao cắt bánh.

Nàng quay lưng đi, Sinh chợt trông thấy trên mặt đất một mảnh giấy gấp rơi xuống đất. Chàng vô tình cúi xuống nhặt lên mở ra đọc:

" Em Mai.

Đây, anh đưa số tiền anh đã hẹn. Em muốn lấy nữa anh sẽ cho em nốt; nhưng thế nào tối nay em cũng phải đúng hẹn đến đây, anh đợi".

Tờ giấy trên tay Sinh rơi lúc nào chàng cũng không biết. Một cái sức nặng nề như đè nén lấy quả tim làm cho chàng ngừng thở. Hình như trong một giây phút, bao nhiêu cái hy vọng sung sướng của đời chàng tan đi mất.

Sinh tưởng có thể chết ngay trong lúc ấy. Cái

đau đớn chàng cảm thấy thấm thía, và sâu xa quá.

Còn mong gì đó là một sự không thật, một giấc mộng nữa. Không còn phải ngờ vực gì cái số tiền kia chính là cái số tiền biên trong thư này. Ai cho vay mới được chứ! Sinh nhớ lại những ngày đi hỏi tiền, những buổi trở về thất vọng và buồn rầu, những lời tha thiết và oán hờn của vợ chàng kể lại về cái lãnh đạm, hững hờ của những người nàng quen biết. Bà Hiếu là bà nào? Chẳng qua là một sự bịa đặt ra để che mắt chàng.

Sinh thấy cơn giận dữ nổi lên mãnh liệt trong lòng; đôi môi chàng tự nhiên nhách lên một cách khinh bỉ, chàng run người lên, khẽ dần từng tiếng:

- Đồ khốn nạn!

Quả tim buốt như có kim đâm. Sinh nắm chặt lấy thành ghế, nhìn cuốn bạc giấy để trên bàn, nhìn gói đồ ăn đang mở giở rồi cúi nhìn xuống nhặt tờ giấy gấp lên.

Một lát, yên lặng. Rồi Sinh nghe rõ tiếng tấm màn vải ở cửa vất lên trước gió, tiếng dép đi nhẹ nhàng gần đến, bên chàng. Sinh cố hết sức cắn môi để nén cơn giận dữ đang sôi nổi trong lòng.

nắm chặt tay hơn nữa cho khỏi rung động cả người.

Tay vuốt nhẹ nhàng trên tóc Sinh, vợ chàng đứng sát hẳn ngay bên người. Nàng giở giấy ra, lấy dao cắt bánh vui vẻ:

- Anh xem bánh này có ngon không? Em mua ở Hàng Trống kia đấy. Miếng thịt ướp này là hạng ngon nhất, em phải trả đến năm hào đấy anh ạ. Để em cắt cho anh ăn nhé. Hình như anh đói lắm thì phải. Em cũng thế. Thôi chúng ta hãy ăn cho no đã rồi sẽ liệu sau.

Nàng cắt xong miếng thịt ướp, xếp lên đĩa, tươi cười nói tiếp:

- Kia, anh ăn đi chứ! Thật là may cho chúng mình quá. Nếu hôm nay em không gặp bà Hiếu thì không biết chúng ta làm thế nào nhỉ?

Nàng vỗ vào vai Sinh, lay chông:

- Làm thế nào? Lại nhìn được như mọi hôm, chứ còn làm thế nào nữa, anh Sinh nhỉ! Anh nên cảm ơn bà ta đi. Bà ta thật là một người tốt, hiền hậu biết thương người. Em vừa mở miệng hỏi, thì bà đã lần ruột tượng đưa ngay cho mười lăm đồng tất cả đấy, anh ạ... Cuốn giấy bạc anh chưa đếm à? Em không nói dối anh đâu...

Cái giận của Sinh lên đến cực điểm: chàng không nén nổi được nữa. Cái tên là bà Hiếu làm chàng uất ức, vì chàng rõ những lời giả dối của vợ chàng, giả dối một cách khôn khéo, tự nhiên như thật vậy... Mai lại đến nổi thế ư? Đôi mắt trong, cái khuôn mặt hiền hậu như thế kia không ngờ lại có thể giấu được những sự tối tăm như bây giờ...

Vùng mạnh cánh tay, Sinh hát Mai ra xa như người ta hát một con vật đáng ghê sợ. Mai lão đảo lúi lại sau ngả dúi vào tường, vành khăn tung, tóc xõ, nàng giương to con mắt ngạc nhiên nhìn chồng:

- Ô hay, anh làm sao thế?

Sinh cất tiếng cười, hai hàm răng rít lên, cái tiếng cười ghê gớm như tiếng cười của một người điên:

- Làm sao à? Cô lại còn hỏi tôi tại làm sao nữa...
Thôi đừng vờ đi, đừng giả dối nữa...

Sinh mở bàn tay giơ ra tờ giấy gấp đã nát nhàu:

- Thế cái giấy gì đây mới được chứ?

Mai trông thấy mặt xám đi, hai tay ôm lấy đầu,

người run lấy bầy. Giọng nói của Sinh càng tăng thêm vẻ chế giễu, mỉa mai, chua chát:

- Bà Hiếu tử tể đấy! Ủi chà? Nào là bà ấy tử tể, nào là thương người, nào là hiền hậu... Sao không nói, bà ấy hẹn đến đêm nay lại đến nữa...

Mai cúi đầu ồm mặt khóc nức nở. Cái tiếng khóc ấy không làm cho Sinh bớt giận, lại chỉ làm tăng thêm lên, như ngọn lửa đổ thêm dầu. Càng nói Sinh lại càng thấy cái giận như sôi nổi, bông bột trong lòng. Mai sợ hãi nép vào tường, thốn thức, ngấp ngừng, khe gọi:

- Anh Sinh... anh...

Sinh như không nghe tiếng, nói luôn:

- Cô còn khóc làm gì nữa.. Cô đi ngay đi, đi ra khỏi cái nhà này, tôi không muốn trông thấy mặt cô một phút nào nữa. Cô cầm lấy cái này...

Sinh giơ tay vợ cuốn giấy bạc trên bàn, ném mạnh vào người Mai; giấy bạc tung ra, rơi lả tả trên thêm. Chàng hất cả mấy gói đồ ăn xuống đất, những mẩu bánh, miếng thịt tung toé dưới bàn...

- Không ai thèm ăn những thứ khốn nạn này!

Rồi chàng mệt nhọc ngã người trên ghế, hai tay

giây mỡ ôm lấy trán, không để ý đến Mai đang sợ hãi giờ hai tay về phía chàng cầu khẩn, van xin. Rồi nàng nấc lên khóc, kéo vạt áo che mặt, đi ra phía ngoài.

Sinh cúi đầu ngẫm nghĩ: cái giận dữ đã tan đi, để lại một nỗi buồn rầu chán nản vô cùng. Sinh thấy trong lòng nguội lạnh, một cảm giác lạnh lùng như thắt lấy ruột gan. Nghĩ đến những ngày đói rét, khổ sở đã qua, đến mấy năm nay sống trong cảnh nghèo nàn. Sinh uất ức, căm giận cho cái số phận của mình. Nhưng tại sao lại có thêm một sự đau đớn nữa? Tại sao Mai trước kia đã từng bao phen khổ sở cùng chàng, đến bây giờ đem thân bán đi lấy một vài đồng bạc, tại sao Mai lại làm sự khốn nạn ấy như giờ...

Bao nhiêu đau đớn trong tâm can làm Sinh thổn thức, ghen ngào. Quả tim không đủ chứa nổi nỗi đau thương; Sinh gục xuống bàn.

Một cơn gió hắt hiu thổi đến làm cho chàng rùng mình. Bỗng nhiên tất cả người chàng chuyển động: chàng vừa thoáng nghĩ thấy cái mùi thơm và béo của những miếng thịt ướp mỡ còn dính ở tay.

Cơn đói lại nổi dậy như cào ruột, xé gan, mãnh liệt, át hẳn cả nỗi buồn. Chàng muốn chống cự lại, muốn quên đi, nhưng không được, cái cảm giác đói đã lấn khắp cả người như nước triều tràn lên bãi cát. Mỗi lần cơn gió, mỗi lần chàng thấy mùi ngậy béo của miếng thịt ướp, mùi thơm của chiếc bánh vàng. Mũi Sinh tự nhiên nở ra, hít mạnh vào, cái mùi thơm thấu tận ruột, gan, như thấm nhuần vào xương tủy.

Sinh cúi xuống nhìn gói đồ ăn tung toé dưới bàn; chàng lăm lét đưa mắt nhìn quanh không thấy Mai đứng đấy nữa. Khẽ đưa tay ngấp ngừng sợ hãi. Sinh vớ lấy miếng thịt hồng hào.

Sinh ăn vội vàng; không kịp nhai, kịp nuốt. Chàng nắm chặt miếng thịt trong tay, nhây nhóp mỡ, không nghĩ ngợi gì, luôn luôn đưa vào miệng...

Trong gói giấy, đồ ăn đã hết, chỉ còn những cái vụn nhỏ dính trên mặt giấy bóng mỡ. Sinh thấy nóng ran ở trong bụng. Chàng vươn người ra đằng sau, khoan khoái thở dài. Nhưng chàng nhớ lại bức thư, cuốn giấy bạc, nhớ lại tiếng khóc thổn thức của Mai nép bên tường, nhớ lại những lời

khinh bỉ, mỉa mai chua xót. Chàng nhớ lại nỗi uất ức, đau đớn của mình...

Một cái chán nản mệnh mông tràn ngập cả người. Sinh lấy hai tay ôm mặt, cúi đầu khóc nước nỡ.

HAI LẦN CHẾT

Dung là con thứ bốn. Vì vậy khi nàng ra đời, không được cha mẹ hoan nghênh lắm. Thực ra, không phải cha mẹ nàng hắt hủi con, vẫn coi người con như một cái phúc trời ban cho, nhưng lúc bấy giờ cha mẹ nàng đã nghèo rồi. Với ba người con trước, hai trai, một gái, cha mẹ Dung đã thấy khó nhọc, vất vả làm lụng mới lo cho đàn con đủ ăn, và hai con trai được đi học. Sau Dung lại còn con bé út nữa, nên cảnh nhà càng thêm túng bấn.

Khi sinh ra Dung, mẹ nàng vì bận buôn bán, giao phó nàng cho người u già trông nom. Người u già này ở nhà Dung đã lâu lắm, đã nuôi và săn sóc tất cả anh chị Dung từ lúc bé. Nhưng, không

biết vì có phải thấy Dung ra đời trong sự lãnh đạm, mà u già đem bụng thương yêu Dung lắm. U săn sóc, bế ẵm nàng, và chăm chú nàng quí như con đẻ vậy, tuy Dung lúc bé ốm yếu khó nuôi và lại ghẻ lở bẩn thỉu nữa.

Cha Dung chẳng làm gì cả. Từ xưa đến nay vẫn thế. Hình như ông ta sinh ra đời là chỉ để ngồi ở nhà cho lúc nào cũng có người và để những ngày giỗ tết trong họ, khăn áo chỉnh tề đi ăn cỗ mà thôi. Không ai thấy ông ta làm một việc gì, mà cũng không ai nghĩ đến sự ông ta phải làm một việc gì.

Ông lúc nào cũng ngồi rung đùi bên cạnh cái điều ống mà sữa chữa rất kêu, thỉnh thoảng hút một điều rồi ngồi trầm ngâm như đang nghĩ ngợi một sự gì quan trọng. Những lúc ấy u già biết là ông chẳng nghĩ sự gì quan trọng cả, bèn đem Dung đến cho ông bế. Ông giơ tay ẵm Dung vào lòng hôn hít, rồi xốc Dung lên đùi, ngoái bụng cho nó cười, rồi lại trịnh trọng đưa trả u già. Xong ông lại ngồi nghĩ ngợi.

Có lẽ ông nghĩ tình cảnh nhà ông, hồi còn ông cụ đi làm việc quan, rất giàu có và hách dịch suốt một vùng này. Từ khi cụ cố mất đi, cơ nghiệp ăn

tiêu dần, cảnh nhà thành ra sa sút, chỉ còn cái danh không.

*

* *

Cha mẹ Dung cũng không nghĩ đến sự bắt nạt đi học như anh chị nàng, có lẽ vì nghĩ rằng lo cho hai người cũng đã đủ.

Dung càng lớn, càng gầy gò đi. Suốt ngày nàng chỉ chạy đánh khăng đánh đáo với lũ trẻ con nhà "hạ lưu" - cha nàng gọi thế, những người nghèo khổ trú ngụ ở chung quanh xóm chợ. Nhiều khi đi đâu về trông thấy, cha nàng gọi về, đánh cho mấy roi và cấm từ đây không được chơi với lũ trẻ ấy. Nhưng trận đòn xong, Dung lại mon men chơi với lũ trẻ, và thấy hình như cha nàng chỉ cấm lấy lệ chứ không thiết gì đến, nàng lại vững tâm nhập vào bọn "hạ lưu" suốt ngày đông dài ở ngoài chợ.

Một đôi khi, mẹ nàng có dịp về đến nhà, trông thấy nàng quần áo lôi thôi lếch thếch và chân tay lấm bùn, chỉ chép miệng thờ dài nói:

- Con này rồi sau đến hỏng mất thôi.

Rồi bà lại quay đi buôn bán như thường, sau khi đã để lại cho chồng một món tiền tiêu pha

trong nhà, và sau khi anh chị Dung mỗi người đã núng nịu đòi được một hào để ăn quà.

Dung thấy thế cũng chẳng ganh tị, vì nàng xưa nay đối với các anh chị cũng không thân thiết lắm. Những khi đang chơi thấy đói, nàng lại chạy về xin u già bát cơm nguội hay thức ăn gì khác - thế nào u già cũng đã để phần - rồi lại chạy như một con vật non không biết lo nghĩ gì.

Những sự ấy đã làm cho Dung có một cái tính an phận và nhẫn nại lạ lùng. Ngày trong nhà có tết nhất, các anh chị em nàng được mặc quần áo mới vui chơi, còn nàng vẫn cứ phải áo cũ làm lụng dưới bếp. Dung cũng không kêu ca gì. Mà nàng biết kêu ca cũng không được. Nhiều lần nàng đã nghe thấy u già nói với mẹ nàng may cho cái áo, thì mẹ nàng trả lời:

- May cho con nặc nô ấy làm gì. Để nó làm rách nát ra à?

Còn nói với cha thì Dung biết là vô công hiệu, vì cha nàng không dám tự ý cái gì bao giờ cả.

*

* *

Cuộc đời cứ đi như thế trong cái xó chợ cỏn con

ấy. Thấm thoát Dung đã mười bốn tuổi, nhưng ai cũng tưởng là hãy còn trẻ con, mà tính nàng như đứa trẻ con thật. U già đã có khi phải gắt lên với nàng:

- Bây giờ cô phải đứng đắn lên một tí chứ. Nhiều tuổi rồi còn gì nữa.

Dung ngây thơ hỏi:

- Đứng đắn là thế nào cơ, u?

- Đứng đắn là đứng đắn chứ còn là thế nào nữa, cô hỏi lẩn thẩn lắm. Cô không có vẻ người lớn một tí nào cả.

-Ừ thì tôi không người lớn. Nhưng không người lớn thì làm sao hở u?

U già vác quạt đánh; Dung chạy lại ôm lấy, rồi âu yếm ghé tai u già nói khẽ:

- Tôi có người lớn, cậu, mẹ cũng không yêu hơn cơ mà.

Thế là hai u cháu lại lặng yên không nói gì nữa.

Một hôm mẹ Dung đưa một bà ở trên tỉnh về chơi. Thấy người lạ, nhất là cách ăn mặc thị thành của bà khách, Dung cứ đứng dán mắt lên nhìn. Mà lạ thay, lần này Dung không thấy mẹ quạt

mắng bảo lui đi như mọi bận có khách khác. Mà bà khách lạ cũng chăm chú nhìn Dung từ đầu đến chân, lại hỏi han Dung nữa.

Sau hai bà thì thăm với nhau mãi. Mẹ Dung mời bà khách ở lại ăn cơm, rồi thân hành tiễn bà ra ga.

Bẵng được ít lâu, một hôm mẹ Dung đổ hàng về, gọi Dung lại gần, lấy ra một gói bọc giấy mà bảo:

- Đây, áo mới của cô đây. Lấy ra mà thay, chứ ai lại ăn mặc rách rưới như thế kia bao giờ.

Dung se sẽ cầm gói giấy mở ra, thấy hoa cả mắt: nào áo nhiễu trắng, bom bay hồng, áo lụa màu hoa lý. Lại còn mấy chiếc quần lụa cạp đỏ, mấy cái áo cánh vải phin, mấy cái cổ yếm máy và mấy chục thước vải. Dung cất tiếng run run hỏi:

- Của những ai đấy, mẹ?

- Không, riêng của con đấy thôi.

Dung sung sướng mân mê các cúc áo. U già cũng lại gần xuýt xoa khen.

Từ hôm ấy, mẹ Dung chiều chuộng Dung lắm, không ghét bỏ như trước. Bà bắt Dung ăn mặc chỉnh tề, tập đi giày - (nhưng vắng mặt mẹ, Dung

lại vứt giày đi chơi, vì nàng không quen đi) - bắt vắn tóc, và nhuộm răng.

Cuối tháng tám năm ấy, bà khách lại xuống chơi ở lại ăn cơm. Mẹ Dung gọi Dung vào buồng, đóng cửa rồi thì thảo với con đến hơn một tiếng đồng hồ.

Sau cửa mở, thấy Dung bước ra mặt đỏ hoe như mới khóc, và bẽn lẽn không dám trông bà khách. Nhưng u già dõ đành ít lâu, Dung lại vui vẻ và cười đùa như cũ. Hễ trẻ lảng giềng có chế nhạo, Dung chỉ mỉm cười.

*

* *

Thế là Dung đi lấy chồng.

Nàng đi lấy chồng cũng ngỡ và lạ lòng như người nhà quê lên tỉnh. Dung coi đi lấy chồng như một dịp đi chơi xa, một dịp rời bỏ được cái gia đình lạnh lẽo và cái xóm chợ quen mắt quá của nàng. Đi lấy chồng đối với nàng là hưởng một sự mới.

Vì thế, khi bước chân lên ô tô về nhà chồng, Dung không buồn bã, khóc lóc gì cả. Nàng còn chú ý đến những sự lạ mắt, lạ tai của nhà trai, không

nghe thấy những lời chúc tụng hơi mát mẻ và ganh tị của hai chị và em bé nàng nữa.

Về đến nhà chồng, Dung mới biết chồng là một anh học trò lớp nhì, vừa lẩn thẩn vừa ngu dốt. Nàng đã bé mà chồng nàng lại choắt hơn. Nhưng bà mẹ chồng với các em chồng nàng thì to lớn, ác nghiệt lắm.

Qua ngày nhị hí, Dung phải tháo bỏ đôi vòng đai mẹ chồng, ăn mặc nâu sồng như khi còn ở nhà. Rồi theo các em chồng ra đồng làm ruộng. Nhà chồng nàng giàu, nhưng bà mẹ rất kiệt, không chịu nuôi người làm và bắt con dâu làm.

Khốn nạn cho Dung từ bé đến nay không phải làm công việc nặng nhọc, bây giờ tát nước, nhổ cỏ, làm lụng đầu tắt mặt tối suốt ngày. Đã thế lại không có người an ủi! Chồng nàng thì cả ngày thả diều, chả biết cái gì mà cũng không dám cãi lại bà cụ. Còn hai em chồng nàng thì ghê gớm lắm, thị nhau làm cho nàng bị mắng thêm.

Những lúc Dung cực nhọc quá ngồi khóc thì bà mẹ chồng lại day nghiến:

- Làm đi chứ, đừng ngồi đây mà sụt sịt đi cô. Nhà tôi không có người ăn chơi, không có người cả ngày ôm lấy chồng đâu.

Rồi bà kể thêm:

- Bây giờ là người nhà tao rồi thì phải làm. Mấy trăm bạc dẫn cưới, chứ tao có lấy không đâu.

Dung chỉ khóc, không dám nói gì. Nàng đã viết ba bốn lá giấy về kể nỗi khổ sở của nàng nhưng không thấy cha mẹ ở nhà trả lời.

Một hôm tình cờ ở nhà đi vắng, Dung vội ăn cắp mấy đồng bạc trình lên ra ga lấy vé tàu về quê. Đến nơi, mẹ nàng ngạc nhiên hỏi:

- Kia, con về bao giờ thế? Đi có một mình thôi à?

Dung sợ hãi không dám nói rằng trốn về, phải tìm cơ nói dối. Nhưng đến chiều tối, nàng lo sợ quá, biết rằng thế nào ngày mai mẹ chồng nàng cũng xuống tìm. Nàng đánh bạo kể hết tình đầu đuôi cho cha mẹ nghe, những nỗi hành hạ nàng phải chịu, và xin phép cho nàng ở lại nhà.

Cha nàng hút một điếu thuốc trong cái ống điếu khảm bạc rồi trầm ngâm như nghĩ ngợi. Còn mẹ nàng thì dùng dùng nổi giận mắng lấy mắng để:

- Lấy chồng mà còn đòi ở nhà sao! Sao cô ngu thế? Cô phải biết cô làm ăn thế đã thấm vào đâu mà phải kể. Ngày trước tôi về nhà này còn khó

nhọc bằng mười, chứ chả được như cô bây giờ đâu, cô ạ.

Sớm mai, bà mẹ chồng Dung xuống. Vừa thấy thông gia, bà đã nói mát:

- Nhà tôi không có phúc nuôi nổi dâu ấy. Thôi thì con bà tôi xin trả bà chứ không dám giữ.

Mẹ Dung cãi lại:

- Ô hay, sao bà ăn nói lạ vậy! Bây giờ nó đã là con dâu bà, tôi không biết đến. Mặc bà muốn xử thế nào thì xử. Chỉ biết nó không phải là con của tôi nữa mà thôi.

Bà nọ nhường bà kia, rút cục Dung được lệnh của mẹ phải sửa soạn để đi với mẹ chồng.

Bị khổ quá, nàng không được khóc nữa. Nàng không còn hy vọng gì ở nhà cha mẹ nữa. Nghĩ đến những lời day nghiền, những nỗi hành hạ nàng sẽ phải chịu, Dung thấy lạnh người như bị sốt. Nàng hoa mắt lên đầu óc rối bời, Dung ước ao cái chết như một sự thoát nợ.

Nàng không nhớ rõ gì cả. Ra đến sông lúc nào nàng cũng không biết. Như trong một giấc mơ Dung lơ mơ thấy cái thành cầu, thấy dòng nước chảy. Trí nàng sắc lại khi nước lạnh đập vào mặt,

nàng uất ức lịm đi, thấy máu đỏ trào lên, rồi một cái màng đen tối đến che lấp cả.

*

* *

Bỗng nàng mở mắt nghe tiếng nhiều người, tiếng gọi tên nàng, một làn nước nóng đi vào cổ. Dung ú ở cửa mình muốn trả lời.

- Tỉnh rồi, tỉnh rồi, không lo sợ gì nữa. Bây giờ chỉ đắp chăn cho ấm rồi sắc nước gừng đặc cho uống là khỏi.

Dung dần dần nhớ lại. Khi nàng mở mắt nhìn, thấy mình nằm trong buồng, người u già cầm cây đèn con đứng đầu giường, nhìn nàng mỉm cười một cách buồn rầu:

- Cô đã tỉnh hẳn chưa?

Dung gật: "Tỉnh rồi". Một lát, nàng lại hỏi: "Tôi làm sao thế nhỉ... Bà cả đâu u? Bà ấy về chưa?"

U già để tay lên trán Dung không trả lời câu hỏi:

- Con hãy còn mệt. Ngủ đi.

Hai hôm sau, Dung mạnh khỏe hẳn. Bà mẹ chồng vẫn chờ nàng hỏi có vẻ gay gắt thêm:

- Cô định tự tử để đeo cái tiếng xấu cho tôi à? Nhưng đời nào! Trời có mắt chứ! Đã dễ mà chết được. Thế bây giờ cô định thế nào? Định ở hay định về?

Dung buồn bã trả lời:

- Con xin về.

Khi theo bà cả ra ga, Dung thấy người hai bên đường nhìn nàng bàn tán thì thảo. Nàng biết người ta tò mò chú ý đến nàng.

Trông thấy dòng sông chảy xa xa, Dung ngậm ngùi nghĩ đến cái chết của mình. Lần này về nhà chồng, nàng mới hẳn là chết đuối, chết không bầu víu vào đâu được, chết còn không mong có ai cứu vớt nàng ra nữa.

Dung thấy một cảm giác chán nản và lạnh lẽo. Khi bà cả lần ruột tượng, gọi nàng lại đưa tiền lấy vé, Dung phải vội quay đi để giấu mấy giọt nước mắt.

*

* *

HAI ĐÚA TRẺ

Tiếng trống thu không trên cái chòi của huyện nhỏ; từng tiếng một vang ra để gọi buổi chiều. Phương tây đỏ rực như lửa cháy và những đám mây ánh hồng như hòn than sắp tàn. Dãy tre làng trước mặt đen lại và cắt hình rõ rệt trên nền trời.

Chiều, chiều rồi. Một chiều êm ả như ru, văng vẳng tiếng ếch nhái kêu ran ngoài đồng ruộng theo gió nhẹ đưa vào. Trong cửa hàng hơi tối, muỗi đã bắt đầu vo ve. Liên ngồi yên lặng bên mấy quả thuốc sơn đen; đôi mắt chị bóng tối ngập đầy dần và cái buồn của buổi chiều quê thấm thía vào tâm hồn ngây thơ của chị; Liên không hiểu sao, nhưng chị thấy lòng buồn man mác trước cái giờ khắc của ngày tàn.

- Em thắp đèn lên chị Liên nhé?

Nghe tiếng An, Liên đứng dậy trả lời:

- Hăng thông thả một lát nữa cũng được. Em ra ngồi đây với chị kéo ở trong ấy muỗi.

An bỏ diêm xuống bàn cùng chị ra ngoài chõng ngồi; chiếc chõng nan lún xuống và kêu cọt két.

- Cái chõng này sắp gãy rồi chị nhỉ?

- Ừ để rồi chị bảo mẹ mua cái khác thay vào.

Hai chị em gương nhẹ ngồi yên nhìn ra phố. Các nhà đã lên đèn cả rồi, đèn treo trong nhà bác phở Mỹ, đèn Hoa kỳ leo lét trong nhà ông Gửu, và đèn dây sáng xanh trong hiệu khách... Những nguồn ánh sáng ấy đều chiếu ra ngoài phố khiến cát lấp lánh từng chỗ và đường mấp mô thêm vì những hòn đá nhỏ một bên sáng một bên tối.

Chợ họp giữa phố vẫn từ lâu. Người về hết và tiếng ồn ào cũng mất. Trên đất chỉ còn rác rưởi, vỏ bưởi, vỏ thị, lá nhãn và bã mía. Một mùi âm ẩm bốc lên, hơi nóng của ban ngày lẫn mùi cát bụi quen thuộc quá, khiến chị em Liên tưởng là mùi riêng của đất, của quê hương này. Một vài người bán hàng về muộn đang thu xếp hàng hoá,

đòn gánh đã xỏ sẵn vào quang rồi, họ còn đứng nói chuyện với nhau ít câu nữa.

Mấy đứa trẻ con nhà nghèo ở ven chợ cúi lom khom trên mặt đất đi lại tìm tòi. Chúng nhặt nhanh thanh nứa, thanh tre, hay bất cứ cái gì có thể dùng được của các người bán hàng để lại, Liên trông thấy động lòng thương nhưng chính chị cũng không có tiền để mà cho chúng nó.

Trời nhá nhem tối, bây giờ chị em Liên mới thấy thằng cu bé xách giỏ đi ra; chị Tý, mẹ nó, theo sau, đội cái chông trên đầu và tay mang không biết bao nhiêu là đồ đạc: tất cả cái cửa hàng của chị.

- Sao hôm nay chị dọn hàng muộn thế?

Chị Tý để chông xuống đất, bày biện các bát uống nước mãi rồi mới chép miệng trả lời Liên:

- Ôi chao sớm với muộn mà có ăn thua gì.

Ngày, chị đi mò cua bắt tép; tối đến chị mới dọn cái hàng nước này dưới gốc cây bàng, bên cạnh cái mộc gạch. Để bán cho ai? mấy người phu gạo hay phu xe, thỉnh thoảng mấy chủ linh lệ trong huyện hay người nhà thầy thừa đi gọi chân tổ tôm cao hứng vào hàng chị uống nước chè tươi

và hút điều thuốc lão. Chị Tý chả kiếm được bao nhiêu, nhưng chiều nào chị cũng dọn hàng, từ chập tối cho đến đêm.

Chi kê xong chõng, ghế, dịch ngọn đèn Hoa kỳ lại ngồi tằm trấu, còn thằng cu thì loay hoay nhóm lửa để nấu nước chè. Lúc bấy giờ chị mới ngẩng lên nói chuyện với Liên:

- Còn cô chưa dọn hàng à?

Liên giật mình, kêu khê: chết chữa! rồi đứng dậy giục em:

- Vào đóng cửa hàng thôi, không mẹ ra mắng chết.

An đáp:

- Hôm nay chưa chắc mẹ có ra không, chị ạ. Mẹ còn bận làm gạo cơ mà.

Ngày nào, cứ chập tối, mẹ Liên tạt ra thăm hàng một lần, và bà dặn hễ cứ trông thu không phải đóng cửa hàng lại. Thế mà Liên mãi ngồi nhìn phố quên mất! Bấy giờ Liên vội vàng vào thắp đèn, xếp những quả sơn đen lại, trong lúc An đi tìm then để cài cửa cho chắc chắn. Cái cửa hàng hai chị em trông coi là một cửa hàng tạp hoá nhỏ xiu, mẹ Liên dọn ngay từ khi cả nhà bỏ

Hà Nội về quê ở, vì thấy Liên mất việc. Một gian hàng bé thuê lại của bà lão móm, ngăn ra bằng một tấm phen nửa dán giấy nhật trình. Mẹ Liên giao cho Liên trông coi - bà còn bận làm hàng sáo - và buổi tối thì hai chị em cùng ngủ đây để trông hàng.

Liên đếm lại những phong thuốc lão, xếp vào hòm các bánh xà phòng còn lại, vừa lẩm bẩm nhẩm tính tiền hàng. Hôm nay ngày phiên mà bán cũng chẳng ăn thua gì.

- Có phải buổi trưa em bán cho bà Lục hai bánh xà phòng không?

An ngẫm nghĩ rồi đáp:

- Vâng, bà ta mua hai bánh còn cụ Chi lấy chịu nửa bánh nữa.

Liên với cái bàn tính để cộng số tiền. Nhưng trong hàng nóng và muỗi quá, chị ngần ngại, rồi xếp hết cả tiền vào tráp, không tính nữa.

- Thôi, để mai tính một thế.

An nhìn chị chỉ đợi lúc ấy. Hai chị em cùng vội muồn đóng cửa hàng để lại ra ngoài kia, ngồi trên chõng ngẫm nhìn phong cảnh ngoài phố. Liên khoá vội tráp tiền với một chiếc chìa khoá chị đeo

vào cái dây xà tích bạc ở thắt lưng, chiếc xà tích và cái khoá chị quý mến và hãnh diện, vì nó tỏ ra chị là người con gái lớn và đảm đang.

- A, cô bé làm gì thế?

Nghe câu nói tiếp theo một tiếng cười khanh khách, chị em Liên không cần ngoảnh mặt ra cũng biết là ai đã vào hàng. Đó là cụ Thi, một bà già hơi điên. Vẫn mua rượu ở hàng Liên. Liên đã biết tính bà, chị lẳng lẳng rót một cút rượu ty đầy đưa cho cụ; chị không dám nhìn mặt cụ, và trong lòng hơi run sợ, chị mong cho cụ chóng đi. Cụ cầm cút rượu soi lên rồi cười giòn giã nói:

- A, em Liên thảo nhỉ. Hôm nay lại rót đầy cho chị đây.

Cụ ngửa cổ ra đằng sau, uống một hơi cạn sạch, rồi vừa chép miệng vừa lẩn ruột tượng trả tiền - Cụ để ba đồng xu vào tay Liên, xoa đầu chị một cái rồi lão đảo bước ra ngoài. Hai chị em Liên đứng sững nhìn theo cụ đi lẫn vào bóng tối, tiếng cười khanh khách nhỏ dần về phía làng.

*

* *

Trời đã bắt đầu đêm, một đêm mùa hạ êm như

nhưng và thoáng qua gió mát. Đường phố và các ngõ con dần dần chưa đầy bóng tối. Các nhà đã đóng im im, trừ một vài cửa hàng còn thức, nhưng cửa chỉ để hé ra một khe ánh sáng. Trẻ con tụ họp nhau ở thêm hè, tiếng cười nói vui vẻ, khiến An thêm muốn nhập bọn với chúng để nô đùa, nhưng sợ trái lời mẹ dặn phải coi hàng, nên hai chị em đành ngồi yên trên chõng, đưa mắt theo đôi bong người về muộn, từ từ đi trong đêm.

Vòm trời hàng ngàn ngôi sao ganh nhau lấp lánh, lẩn với vệt sáng của những con đom đóm bay là trên mặt đất hay len vào cành cây. An và Liên lặng ngược mắt lên nhìn các vì sao để tìm sông Ngân Hà và con vịt theo sau ông Thần Nông. Vũ trụ thăm thẳm bao la đối với tâm hồn hai đứa trẻ như đầy bí mật, xa lạ và làm mòn trí nghĩ, nên chỉ một lát hai chị em lại cúi nhìn về mặt đất, về quang sáng thân mật chung quanh ngọn đèn lay động trên chõng hàng của chị Tý. Về phía huyện, một chấm lửa khác nhỏ và vàng lơ lửng đi trong đêm tối, mất đi, rồi lại hiện ra.. An trở tay bảo chị:

- Kia, hàng phố của bác Siêu đã đến kia rồi.

Tiếng đồn gánh kiu kịt nghe rõ rệt, khói theo

gió tạt lại chỗ hai chị em; bác Siêu đã tới gần, đặt gánh phở xuống đường. Bác cúi xuống nhóm lại lửa, thổi vào cái nứa con. Bỗng bác mệnh mang ngải xuống đất một vùng và kéo dài đến tận hàng rào hai bên ngõ. An và Liên ngồi thấy mùi phở thơm, nhưng ở cái huyện nhỏ này, quả bác Siêu bán là một thứ quả xa xỉ, nhiều tiền, hai chị em không bao giờ mua được. Liên nhớ lại khi ở Hà Nội chị được hưởng những thức quả ngon, lạ - bấy giờ mẹ Liên nhiều tiền, - được đi chơi bờ hồ uống những cốc nước lạnh xanh đỏ. Ngoài ra, kỷ niệm còn nhớ lại không rõ rệt gì, chỉ là một vùng sáng rực và lấp lánh, Hà Nội nhiều đèn quá! Từ khi nhà Liên dọn về đây, từ khi có cái cửa hàng này, đêm nào Liên và em cũng phải ngồi trên chiếc chõng tre dưới gốc bàng với cái tối của quang cảnh phố chung quanh.

Đêm tối đối với Liên quen lắm, chị không sợ nó nữa. Tối hết cả, con đường thăm thẳm ra sông, con đường qua chợ về nhà, các ngõ vào làng lại sẫm đen hơn nữa. Giờ chỉ còn ngọn đèn con của chị Tý, và cái bếp lửa của bác Siêu; chiếu sáng một vùng đất cát, trong cửa hàng, ngọn đèn của Liên, ngọn đèn vặn nhỏ, thưa thớt từng hột sáng

lọt qua phen nửa. Tất cả phố xá trong huyện bây giờ đều thu nhỏ lại nơi hàng nước của chị Tý. Thêm được một gia đình bác Xẩm ngồi trên manh chiếu, cái thau sắt trắng để trước mặt, nhưng bác chưa hát vì chưa có khách nghe.

Chị Tý phe phẩy cánh chuôi khô đuổi ruồi bò trên mấy thức hàng, chậm rãi nói:

Giờ muộn thế này mà họ chưa ra nhỉ?

Chị muốn nói mấy chú lính trong huyện, mấy người nhà cụ Thừa, cụ lục là những khách hàng quen của chị. Bác Siêu đáp vắn vơ:

- Hôm nay trong ông Giáo cũng có tổ tôm. Để họ không phải đi đâu gọi.

Vợ chồng bác Xẩm góp chuyện bằng mấy tiếng đàn bầu, bần bật trong yên lặng. Thằng con bò ra đất, ngoài manh chiếu, nghịch nhặt những rác bần vùi trong cát bên đường. Chừng ấy người trong bóng tối mong đợi một cái gì tươi sáng cho sự sống nghèo khổ hàng ngày của họ.

An và Liên đã buồn ngủ riu cả mắt. Tuy vậy hai chị em vẫn cố gượng để thức khuya chút nữa, trước khi vào hàng đóng cửa đi ngủ. Mẹ vẫn dặn phải thức đến khi tàu xuống - để bán hàng, may ra còn có một vài người mua. Nhưng cũng như

mọi đêm Liên không trông mong còn ai đến mua nữa. Với lại, đêm họ chỉ mua bao diêm hay thuốc là cùng. Liên và em cố thức là vì có khác, vì muốn được nhìn chuyến tàu đó là sự hoạt động cuối cùng của đêm khuya.

An đã nằm xuống gôi đầu lên đùi chị, mí mắt sắp sửa rơi xuống, còn dặn với:

- Tàu đến chị đánh thức em dậy nhé.

- Ừ, em cứ ngủ đi.

Liên khẽ quạt cho An, vuốt lại mái tóc tơ. Đầu em bé nặng dần trên người Liên; chị ngồi yên không động đậy. Qua khe lá cửa cảnh bàng ngàn sao vẫn lấp lánh; một con đom đóm bám vào dưới mặt lá, vùng sáng nhỏ xanh nhấp nháy rồi hoa rụng xuống vai Liên khe khẽ, thỉnh thoảng từng loạt một. Tâm hồn Liên yên tĩnh hẳn, có những cảm giác mơ hồ không hiểu.

Trống cầm canh ở huyện đánh rung lên một tiếng ngắn, khô khan, không vang động ra xa, rồi chìm ngay vào bóng tối. Người vắng mãi; trên hàng ghế chị Tý mới có hai, ba bác phu ngồi uống nước và hút thuốc lão. Nhưng một lát từ phố huyện đi ra, hai ba người cầm đèn lồng lung lay các bóng dài; mấy người làm công ở hiệu khách

đi đón bà chủ ở tỉnh về. Bác Siêu ngẩn cổ nhìn ra phía ga, lên tiếng:

- Đèn ghi đã ra kia rồi.

Liên cũng trông thấy ngọn lửa xanh biếc, sát mặt đất như ma trôi. Rồi tiếng còi xe lửa ở đầu vang lại, trong đêm khuya kéo dài ra theo gió xa xôi. Liên đánh thức em:

- Dậy đi, An. Tàu đến rồi.

An nhô dậy, lấy tay dụi mắt cho tỉnh hẳn. Hai chị em nghe tiếng đôn dập, tiếng xe rít mạnh vào ghi. Một làn khói bùng sáng trắng lên đằng xa, tiếp đến tiếng hành khách ồn ào khe khẽ. Máy nam nay buôn bán kém nên người lên xuống ít, có khi hai chị em đợi chờ chẳng thấy ai - Trước kia, ở sân ga, có mấy hàng cơm mở đón khách, đèn sáng cho đến nửa đêm. Nhưng bây giờ họ đóng cửa cả rồi, cũng im lặng tối đen như ngoài phố.

Hai chị em chờ không lâu. Tiếng còi đã rít lên, và tàu rầm rộ đi tới. Liên dắt em đứng dậy để nhìn đoàn xe vụt qua, các toa đều sáng trưng, chiếu ánh cả xuống đường. Liên chỉ thoáng trông thấy những toa hàng trên sang trọng lố nhố những người, đồng và kền lấp lánh, và các cửa kính sáng.

Rồi chiếc tàu đi vào đêm tối, để lại những đóm than đỏ bay tung trên đường sắt. Hai chị em còn nhìn theo cái chấm nhỏ của chiếc đèn xanh treo trên toa sau cùng, xa xa mãi rồi khuất sau rặng tre.

- Tàu hôm nay không đông nhỉ, chị nhỉ.

Liên cầm tay em không đáp. Chuyến tàu đêm nay không đông như mọi khi, thưa vắng người và hình như kém sang hơn. Nhưng họ ở Hà Nội về! Liên lặng theo mơ tưởng. Hà Nội xa xăm, Hà Nội sáng rực vui vẻ và huyên náo. Con tàu như đã đem một chút thế giới khác đi qua. Một thế giới khác hẳn, đối với Liên, khác hẳn các vầng sáng ngọn đèn của chị Tý và ánh lửa của bác Siêu. Đêm tối vẫn bao bọc chung quanh, đêm của đất quê, và ngoài kia, đồng ruộng mênh mang và yên lặng.

- Thôi đi ngủ đi chị.

Liên vỗ vai em ngồi xuống chông. An cũng ngồi xuống và ngả đầu vào vai Liên. Tiếng vang động của xe hoả đã nhỏ rồi, và mất dần trong bóng tối, lắng tai cũng không nghe thấy nữa. Sao trên trời vẫn lấp lánh. Cả phố huyện bây giờ mới thật hết náo động; Chỉ còn đêm khuya, tiếng trống cầm canh và tiếng chó cắn. Từ phía ga, bóng đèn lồng

với bóng người đi về: chị Tý đương sửa soạn đồ đạc, và bác Siêu đã gánh hàng đi vào trong làng, còn vợ chồng bác Xẩm ngủ gục trên manh chiếu tự bao giờ.

Liên quay lại nhìn em thấy An cũng đã ngủ say, tay nắm chặt tà áo chị và đầu vẫn dựa vào vai chị. Liên nhìn quanh đêm tối, gió đã thoáng lạnh và đom đóm không còn nữa. Chị cúi xuống vực em vào trong hàng, mắt cũng đã riu lại. Chị gài cửa cẩn thận và vặn nhỏ ngọn đèn đặt lên trên cái quả thuốc sơn đen. Rồi Liên đến bên em nằm xuống. Chị gồi đầu lên tay nhắm mắt lại. Những cảm giác ban ngày lắng đi trong tâm hồn Liên và hình ảnh của thế giới quanh mình, mờ mờ đi trong mắt chị. Liên thấy mình sống giữa bao nhiêu sự xa xôi không biết như chiếc đèn con của chị Tý chỉ chiếu sáng một vùng đất nhỏ. Nhưng Liên không nghĩ được lâu; mắt chị nặng dần, rồi sau Liên ngáp vào giấc ngủ yên tĩnh, cũng yên tĩnh như đêm ở trong phố, tịch mịch và đầy bóng tối.

*

* *

DƯỚI BÓNG HOÀNG LAN

Thanh lách cách cửa gỗ để khép, nhẹ nhàng bước vào. Chàng thấy mát hẳn cả người; trên con đường gạch bát tràng rêu phủ, những vòng ánh sáng lọt qua vòm cây xuống nhảy múa theo chiều gió. Một mùi lá tươi non phảng phất trong không khí. Thanh rút khăn lau mồ hôi trên trán - bên ngoài trời nắng gắt - rồi thông thả đi bên bức tường hoa thắp chạy thẳng đến đầu nhà. Yên tĩnh quá, không một tiếng động nhỏ trong thửa vườn, tựa như bao nhiêu sự ồn ào ở ngoài kia đều ngừng lại trên bậc cửa.

Thanh bước lên thêm, đặt vali trên chiếc trường kỷ, rồi ngó đầu nhìn vào trong nhà: bóng tối dịu và man mát loáng qua những màu sắc rực rỡ

chàng đem ở ngoài trời vào; Thanh chưa nhìn rõ thấy gì cả; một lát, quen bóng tối, chàng mới nhận thấy cảnh tượng gian nhà cũ không có gì thay đổi, cũng y nguyên như ngày xưa chàng đi. Sự yên lặng trầm tịch đến nỗi Thanh trở nên ghen hờn; mãi mãi chàng mới cất được tiếng lên gọi khẽ:

- Bà ời!

Một cái bóng lẹ làng từ trong vụt ra, rơi xuống mặt bàn; Thanh định rõ nhìn: con mèo của bà chàng, con mèo già vẫn chơi đùa với chàng ngày trước. Con vật nép chân vào mình khẽ phe phẩy cái đuôi, rồi hai con mắt ngọc thạch xanh dương lên nhìn người. Thanh mỉm cười lại gần vuốt ve con mẫn:

- Bà mày đâu?

Thanh bước xuống giàn thiên lý. Có tiếng người đi, rồi bà chàng, mái tóc bạc phơ, chống gậy trúc, ở ngoài vườn vào. Thanh cảm động và mừng rỡ, chạy lại gần.

- Cháu đã về đấy ư?

Bà cụ thôi nhai trầu, đôi mắt hiền từ dưới làn tóc trắng đưa lên nhìn cháu, âu yếm và mến thương.

- Đi vào trong nhà không nắng cháu.

Thanh đi bên bà, người thẳng, mạnh, cạnh bà cụ gầy còng. Tuy vậy chàng cảm thấy chính bà che chở cho chàng, cũng như những ngày chàng còn nhỏ.

- Nhà không có ai ư bà?

- Vẫn có thằng Nhân, hôm nay nó đi đóng thóc bên kia xóm. Dề chốc nó về. Con đã ăn cơm chưa?

Dạ chưa. Con ở tàu về đây ngay. Nhưng con không thấy đói.

Bà nhìn cháu, giục:

- Con rửa mặt đi, rồi đi nghỉ không mệt. Trời nắng thế này mà con không đi xe ư?

Thanh cười:

- Có một tý đường đất, cần gì phải xe. Con đi bộ hàng ngày cũng được.

Nhưng Thanh cũng vẫn theo lời bà. Chàng đến bên cạnh bể múc nước vào thau rửa mặt. Nước mát rơi và Thanh cúi nhìn bóng chàng lay động trong lòng bể với những mảnh trời xanh tan tác.

Tất cả những ngày thuở nhỏ trở lại với chàng. Thanh vắng nhà đã gần hai năm nay, vậy mà chàng có cảm giác như vẫn ở nhà tự bao giờ.

Phong cảnh vẫn y nguyên, gian nhà vẫn tịch mịch và bà chàng vẫn tóc bạc phơ và hiền từ.

Trên trường kỷ, ngọn đèn con và cái điều cũ kỹ. Con mèo già tròn mình nằm bên cạnh, mắt lim dim trong sự bình yên và nhàn nhã. Thanh trông thấy cảnh ấy đã nhiều lần. Lần nào trở về với bà chàng, Thanh cũng thấy bình yên và thông thả như thế. Căn nhà với thửa vườn này đối với chàng như một nơi mát mẻ và hiền lành, ở đây bà chàng lúc nào cũng sẵn sàng chờ đợi để men yêu chàng.

- Ấy, bà làm gì thế? Bà để mặc cháu.

Bà cụ vẫn không thôi phẩy chiếc phát trần lên đầu giường:

- Đã lâu không có ai nằm nên bụi bám đầy hết cả.

Thanh phải để mặc cho bà sửa chiếu và xếp lại gối. Chàng thấy mình bé quá.

- Cháu đi nghỉ chẳng mệt. Để bà hái mấy lá rau nấu canh ăn cho mát.

Bà cụ đi ra. Thanh bỗng thấy mệt mỏi. Chàng lạng nằm xuống giường, duỗi chân tay, khoan khoái. Ngoài khung cửa sổ, trời xanh ngát ánh

chàng có cảm giác như vẫn ở nhà tự bao giờ. Phong cảnh vẫn y nguyên, gian nhà vẫn tịch mịch và bà chàng vẫn tóc bạc phơ và hiền từ.

Trên trường kỷ, ngọn đèn con và cái điều cũ kỹ. Con mèo già tròn mình nằm bên cạnh, mắt lim dim trong sự bình yên và nhàn nhã. Thanh trông thấy cảnh ấy đã nhiều lần. Lần nào trở về với bà chàng, Thanh cũng thấy bình yên và thông thả như thế. Căn nhà với thửa vườn này đối với chàng như một nơi mát mẻ và hiền lành, ở đây bà chàng lúc nào cũng sẵn sàng chờ đợi để mến yêu chàng.

- Ấy, bà làm gì thế? Bà để mặc cháu.

Bà cụ vẫn không thôi phẩy chiếc phát trần lên đầu giường:

- Đã lâu không có ai nằm nên bụi bám đầy hết cả.

Thanh phải để mặc cho bà sửa chiếu và xếp lại gối. Chàng thấy mình bé quá.

- Cháu đi nghỉ chẳng mệt. Để bà hái mấy lá rau nấu canh ăn cho mát.

Bà cụ đi ra. Thanh bỗng thấy mệt mỏi. Chàng lặng nằm xuống giường, duỗi chân tay, khoan

khoái. Ngoài khung cửa sổ, trời xanh ngắt ánh sáng; lá cây rung động trước làn gió nhẹ. Một thân cây vút cao lên trước mặt. Cùng một lúc, chàng lẩm bẩm: "cây hoàng lan!", mùi hương thơm thoang thoảng đưa vào. Thanh nhắm mắt ngửi hương thơm và nhớ đến cái cây ấy chàng thường hay chơi dưới gốc nhật hoa. Đã từ lâu lắm, ngày mới có căn nhà này, ngày cha mẹ chàng hãy còn. Rồi đến ngày một bà một cháu quăn quít nhau. Thanh ra tỉnh làm rồi đi về hàng năm, các ngày nghỉ. Bây giờ cây đã lớn. Thanh thấy tâm hồn nhẹ nhõm tươi mát như vừa tắm ở suối. Chàng tắm trong cái không khí tươi mát này. Những ngày bận rộn ở tỉnh giờ xa quá. Khu vườn với các cây quen đã nhận biết chàng rồi.

Nghe tiếng bà đi vào. Thanh nằm yên giả vờ ngủ. Bà lại gần sờ sờ buông mần, nhìn cháu vừa xua đuôi muỗi. Gió quạt đưa nhẹ trên mái tóc chàng. Thanh vẫn nằm yên, nhắm mắt nhưng biết bà ở bên mình. Chàng không dám động đây, yên lặng chờ cho bà lại đi ra. Bà xuống bếp làm cơm hẩm. Tiếng dèp nhỏ dần.

Chàng cảm động gần ứa nước mắt. Bà yêu thương cháu quá, giờ chỉ có mình cháu, với mình

bà. Mà bà làm bếp có một mình thôi ư? Không hình như có tiếng người khác nữa, tiếng trong và mau hơn. Thanh lắng nghe: một tiếng cười sẽ đưa lên. Tiếng ai? Nghe quen quá mà Thanh không nhớ được.

Chàng lẳng lẳng ngồi đây, tỳ trên cửa sổ, cúi mình nhìn ra phía ao. Bóng cây hoàng lan lay động cả một vùng. Chàng chợt nhớ, chạy vùng xuống nhà ngang, gọi vui vẻ:

- Cô Nga...

Người thiếu nữ đương nhặt rau nghe tiếng gọi vội ngừng đầu: một nụ cười, đôi mắt trong sáng lên; rồi tiếng nhẹ nhàng:

- Anh Thanh! Anh đã về đây à?

Thanh đứng tựa bên cột, chưa tra lời. Chàng nhìn cô thiếu nữ xinh xắn trong tà áo trắng, mái tóc đen lánh buông trên cổ nhỏ, bên cạnh mái tóc bạc trắng của bà chàng. Cô Nga, cô bé hàng xóm vẫn sang chơi với chàng trong vườn, và mỗi lần về, chàng lại gặp ở nhà như một người thân mật.

Một lát cô nga nói:

- Anh Thanh độ này khác hẳn trước. Anh chóng lớn quá.

- Tôi vẫn thế đấy chứ.

Bà cụ cúi trên rổ rau, không nhìn cháu đáp:

- Cô trông em có phải gầy đi không? Không bằng độ còn ở nhà.

Nga ngừng nhìn Thanh, cười:

- Đấy em nói có sai đâu. Anh trông lại đen đi nữa.

Lá rau tươi xanh ngắt bên bàn tay trắng hồng nhỏ nhắn. Thanh cũng ngồi ghé xuống. Thế là lại như lúc còn ở nhà, ngày ngày chàng cũng vẫn với Nga xuống bếp xem bà làm cơm. Câu chuyện vẫn vui vẻ và vẫn đậm, có lúc chàng lăm tưởng Nga chính là em gái ruột của mình.

*

* *

Lúc Nhân bung cơm đặt lên bàn, bà cụ bảo cô thiếu nữ:

- Ở đây ăn cơm một thể, cháu ạ.

Thanh nhìn lên:

- Ăn cho vui, cô Nga.

- Xin phép cụ và anh thôi, em vừa mới ăn cơm xong ở nhà. Em đứng đây cũng được chứ gì.

Thanh ra vẻ không bằng lòng:

- Không, cô phải ngồi ăn cơm. Cô làm khách mãi.

Nga sợ, vén áo ngồi bên cạnh bà cụ, nhưng nàng chỉ ăn nhỏ nhẹ, cầm chừng, và buông đũa luôn để xới cơm cho Thanh. Bữa cơm vui quá. Thanh ăn rất ngon miệng, lòng thư thái và sung sướng. Thịnh thoảng chàng nhìn đôi môi thắm của Nga, hai má hồng. Và nụ cười tươi nở, nàng nhìn lại Thanh, một chút thôi, nhưng bao nhiêu âu yếm.

Ngoài vườn, trời vẫn nắng. Giàn thiên lý pha xanh một bên tà áo trắng của Nga. Những búp hoa lý non và thơm rủ liềm trong giàn, lẫn vào đám lá. Gạch mát và phủ rêu khiến Thanh nhớ lại hai bàn chân xinh xắn của Nga, ngày nào, đi trên đó. Hai bàn chân nhỏ, lấm tấm cát, để dấu từ ngoài ao trở về... Chàng đột nhiên mỉm cười, rồi hỏi:

- Cô Nga có còn hay đi nhặt hoàng lan rơi nữa không?

Nga cũng cười hơi thẹn:

- Vẫn nhặt đấy. Nhưng không có ai tranh nữa.

Nàng nhìn Thanh, mắt như tụ lại những hình

ảnh tự bao giờ, và sẽ vuốt mấy sợi tóc mai ra một bên. Thanh thấy quả tim đập nhẹ nhàng.

Bà cụ chỉ mãi nhìn cháu. Bác Nhân khoanh tay đứng dựa bên cột nghe; bác cũng vui mừng vì thấy cậu về, vẫn khoẻ mạnh và xinh trai như ngày trước. Còn cô Nga vẫn tươi đẹp và vui vẻ như thế. Có cô nhà cũng đỡ vắng, và bà cậu cũng đỡ buồn; hàng ngày cô chạy sang chơi giúp đỡ bà cụ già côi trầu và nói chuyện đến người đi vắng ở trên tỉnh đã lâu không về thăm nhà.

Bữa ăn xong. Thanh với Nga trở lại thân mật như khi còn nhỏ. Thanh dắt nàng đi thăm vườn; cây hoàng lan cao vút, cành lá rủ xuống như chào đón hai người. Có lúc gần nhau, Thanh thấy mái tóc Nga thoang thoảng thơm như có giát hoàng lan. Nhưng hoa lan chưa rụng, vẫn còn tươi xanh ở trên cành. Nga bảo Thanh:

- Những ngày em đến đây hái hoa, em nhớ anh quá.

Thanh chẳng biết nói gì; chàng vít một cành lan xuống giữ ở trong tay để Nga tìm hoa, rồi nhẹ nhàng buông ra cho cành lại cong lên. Nắng soi vào vai hai người, nhưng dưới chân đất vẫn mát như xưa.

- Bao giờ anh lên tỉnh?

- Ngày mai thôi. Kỳ này được nghỉ ít. Nhưng mai kia, tôi sẽ về đây ở lâu hơn.

Lòng Thanh dịu lại. Nga đến bên bể nước rửa hoa, rồi xếp bày trên quả trầu. Bà cụ nhìn cô, âu yếm:

- Hoa hãy còn non lắm, sao hái sớm thế, con?

Nga thưa:

- "Anh con hái đấy ạ".

Và nàng nhìn Thanh mỉm cười.

Đêm ấy, một bà, một cháu với một cô láng giềng chuyện trò dưới bóng đèn mãi tới khuya, khi trăng lên. Qua vườn, Thanh tiễn Nga ra đến cổng, đi qua hai bên bờ lá ướt sương. Mùi hoàng lan thoang thoang bay trong gió ngát. Không lường lự, Thanh cầm lấy tay Nga, để yên trong tay mình. Nga cũng đứng yên lặng. Lâu lâu, Nga rút tay sẽ nói:

- Thôi em về.

Thanh đi trở vào rất thoang thả. Có cái gì dịu ngọt chẳng tơ ở đâu đây, khiến chàng vương phải. Chàng đến trường kỷ ngồi ở bên đèn.

*

* *

Sáng hôm sau, Thanh đã phải lên tỉnh. Chiếc vali chàng nặng những thức quà bà chàng đã ban cho. Thanh cầm mũ đứng nghe lời khuyên bảo ân cần của bà dưới giàn hoa lý. Chàng vẫn bé quá và lại đi xa.

Tối công, Thanh còn đứng lại nhìn cây hoàng lan và các cây khác trong vườn. Bác Nhân nhanh nhẩu cầm đỡ vali cho chàng, Thanh dặn khê:

- Bảo tôi có lời chào cô Nga nhé.

Rồi chàng bước ra đi nửa buồn mà lại nửa vui. Thanh nghĩ đến căn nhà như một nơi mát mẻ và sung sướng để chàng thường về nghỉ sau việc làm. Và Thanh biết rằng Nga sẽ vẫn đợi chàng, vẫn nhớ mong chàng như ngày trước. Mỗi mùa cô lại giắt hoàng lan trong mái tóc để tưởng nhớ mùi hương.

TỐI BA MƯƠI

Đến cửa buồng số 12, Liên chuyển những đồ lễ sang bên trái, cúi cầm xuống giữ cho chặt, còn tay phải vịn quả nầm. Những gói giấy chỉ chực tròng trành rơi. Liên cất tiếng khàn khàn gọi:

- Huệ ơi! Huệ!

Nàng tưởng sẽ thấy nét mặt vui vẻ của Huệ thò ra đón, vớ lấy các thứ mua và hỏi "Sao mày về chậm thế?". Nhưng trong phòng vẫn yên lặng. Liên mở cửa bước vào: Huệ đang cuộn chăn nằm ngủ trên giường, tóc xoã ra cả trên gối trắng. Vẻ lạnh lẽo của căn phòng đến ngay bao bọc lấy Liên, khiến cái vui trong lòng nàng mong manh sắp tắt,

Liên để các gói xuống bàn, giữ bụi mưa trên áo rồi vội vàng đánh thức bạn:

- Dậy đi, Huệ!

Huệ âm ự mở mắt lơ lơ nhìn, rồi lại định quay mặt vào trong ngủ. Bực mình Liên tung chăn ra bên, vừa xốc Huệ lên vừa nói:

- Gớm, ngủ cả ngày không biết chán.

Huệ đã tỉnh hẳn, vươn vai ngáp rồi ngồi dậy, kéo chăn trùm lên vai:

- Mày bảo chả ngủ thì làm gì?

Rồi nàng rùng mình:

- Lạnh quá! Kia cô ả, vào không khép cửa lại; mà sao đi lâu thế?

Liên ra đóng cửa phòng quay trở vào:

- Tao phải chạy vội khắp các phố đấy. Các hiệu đã sắp đóng cửa cả. Giá cứ nghe mày thì chả kịp mua bán gì, đành phải nhịn đói ăn Tết.

- Thì đã chết chưa. Không ăn, ngủ cũng được.

Liên nhận thấy nét mặt mỗi mặt của bạn. Nàng nhìn quanh căn phòng bẩn thỉu. Dưới ánh ngọn đèn mờ, lổng chổng các đồ đạc quen thuộc: cái giường Hồng Kông cũ, đồng hồ và gị sạm, cái bàn gỗ ẩm ướt ở góc tường, hai cái ghế long chân.

Liên nghĩ đến sự trợ trợ của đời mình. Tết đến nơi rồi. Tết đến thăm nàng ở đây, trong cái buồng nhà "săm" này cũng như đến những nơi thơm tho đầm ấm.

Nàng không muốn nghĩ vợ vắn nữa. Cái buồn ghê gớm chỉ chực kéo đến giày vò nàng, Liên vội cười lên. Nàng đến cạnh bàn gỡ các gói bọc giấy nhật trình buộc bằng dây cỏi: những thức ăn rẻ tiền mua hấp tấp ở các hiệu khách trước giờ đóng cửa đêm ba mươi.

- Nào, xem này mua những gì nào.

Huệ cũng trở dậy đến bên giúp Liên gỡ các gói và để thức ăn ra ngoài.

- Lạp xường này, bánh chưng này, giò lụa, lại cả gan khô nữa cơ à? Oai nhỉ! Còn gói gì thế này? À... cam. Tuyệt! Cam này thì phải biết!

Mấy quả cam đỏ lặn ra bàn. Huệ cầm một quả toan bóc. Liên giăng lấy:

- Con khi! Ăn trước à? Còn để cúng đã chứ.

- Ừ thì để mà cúng! Nhưng vàng hương đâu?

Liên đáp:

- Chỉ có hương thôi. Còn vàng không cần. Tiềm tiềm thôi cũng được.

Huệ lặng im, tự dưng thoáng nghĩ đến thân thể lưu lạc của hai chị em và lòng se lại. Huệ nhìn bạn âu yếm. Giờ chỉ còn Liên là người thân thiết với nàng.

Xếp các giấy gói sang một bên, Liên quay lại bảo Huệ:

- Chúng mình bày cỗ cúng đi chứ?
- Bày làm quái gì vội. Bây giờ mấy giờ rồi?
- Không biết. Dễ gần mười một giờ rồi đấy. Sửa soạn đi thì vừa.

Huệ không đáp, đi đến cửa sổ, tì trán vào cửa kính nhìn xuống đường. Mưa bụi vẫn bay tới tả, hình như ở bóng tối khắp nơi dồn lại quăng phổ hẹp này. Trên hè ướt át và nhộp nhộp bùn, không một bóng người qua lại. Cái vắng lạnh như mênh mông ra tận đâu đâu ở khắp cả các phố Hà Nội đêm nay. Huệ tưởng đến những căn nhà ấm cúng và sáng đèn, then cửa cài chặt, mọi người trong nhà đang tấp nập sửa soạn đón năm mới trong sự thân mật của gia đình. Chỉ có hai chị em nàng xa cửa, xa nhà. Nhưng nàng còn nhà đâu nữa mà về? Mẹ chết rồi, cha đi lấy vợ khác không biết ở đâu. Đã bảy, tám năm nay, nàng không về đến làng. Những người quen thuộc còn ai không? Huệ

nghe đến lại thương hại cho Liên, em họ nàng. Liên còn cha mẹ, nhưng Liên không dám về. Hai người sống cái đời truy lạc ở Hà Nội từ lúc bỏ nhà ra đi. Hôm nay, ngày cuối năm sum họp hai người ở căn buồng này, trong một cảnh ăn tết lạnh lẽo.

Huệ nhắm mắt lại. Vì trông mưa bụi hay vì nàng khóc thật? Hình như có chút nước mắt vừa rơm rớm ở mi nàng. Huệ chớp khê rồi nhớ đến cuộc đời mình, lúc trẻ thơ, lúc còn con gái, ở nhà quê. Một buổi sáng mồng một tết, - nàng không nhớ rõ là tết năm nào, nhưng đã lâu lắm rồi thì phải - nàng mặc áo mới đứng trên thềm nhìn mấy bông hoa đào nở trước vườn. Tại sao nàng lại chỉ nhớ có cái cảnh ấy? Huệ không biết; nàng chỉ mang máng cảm giác một sự gì trong mát, tươi non... Khác hẳn bây giờ. Tâm hồn Huệ u ám và nặng trĩu xuống.

Bỗng Huệ giật mình quay lại; Liên vỗ vai nàng, cười:

- Nghĩ gì mà thần người ra thế? Phải vui vẻ lên một tí chứ! Sắp giao thừa rồi đây này.

Huệ theo Liên đi vào và gật đầu.

- Thôi, cút đi. Chị sửa soạn xong chưa?

Trên chiếc bàn rửa mặt đầy vết bẩn, Liên đã

đặt đĩa cam quýt, cái bánh chưng và thếp vàng. Máy gói lạp xường và giò cũng để ngay bên. Các đồ cúng nghèo nàn bỗng bày lộ ra trước mắt hai người. Huệ tìm lấy thẻ hương. Nàng quay lại hỏi Liên:

- Chị có mua gạo không?

- Có gạo đây. Nhưng đổ vào cái gì bây giờ?

Hai chị em nhìn quanh gian buồng, nghĩ ngợi. Liên bỗng reo lên:

- Đổ vào cái cốc này này. Phải đấy, rất là...

Nàng im bật dừng lại. Hình ảnh ô uế vừa đến trong trí nàng. Cái cốc bẩn ở góc tường, mà cả đến những khách làng chơi cũng không thềm dùng đến, nàng định dùng làm bát hương cúng tổ tiên! Liên cúi mặt xuống, rồi đưa mắt lên trông Huệ; hai người thoáng nhìn nhau. Liên biết rằng những ý nghĩ ấy cũng vừa mới đến trong trí bạn.

Huệ cất tiếng nói trước, thản nhiên như không có gì:

- Hay cắm trên cái chai này... Không! Cắm trên tường này cũng được, mà ỷ.

Liên không dám trả lời, sẽ gật đầu.

Nàng đến cạnh giường lật đệm lên lấy bao diêm.

Nhưng giật mình nàng quay lại: có tiếng người gõ cửa buồng.

- Ai đấy?

- Tôi. Cô mở cửa cho tôi với.

Hai chị em luống cuống nhìn các đồ cúng trên bàn. Hai người muốn cất dọn hết, nhưng chắc không kịp. Nhanh trí, Huệ đứng dựa bên bàn che khuất đi, trong lúc Liên ra mở cửa. Người bồi "săm" ngó đầu vào.

- À, bác Tâm. Hỏi gì thế?

- Tôi gửi cô giữ hộ chiếc chìa khoá.

- Bác về đằng nhà bây giờ à?

Anh bồi "săm" tươi cười:

- Vâng, phải về ăn tết chứ. Thôi, cô làm ơn trông hộ nhà nhé. Giờ này cũng chẳng ai đến nữa mà sợ.

Liên thấy đằng sau, tiếng Huệ đáp:

- Đêm nay thì còn ma nào đến. Bác cứ về.

Người bồi sắp bước đi, lại quay lại:

- À, chút nữa quên, tôi xin chúc mừng trước hai cô nhé! Chúc hai cô sang năm mới được... được...

Người bồi ấp úng, không biết nói thêm gì. Liên vội đỡ lời cảm ơn, rồi đóng cửa buồng lại. Một lát, tiếng cánh cổng sắt dưới nhà rít lên trong yên lặng lạnh lùng.

Giờ chỉ còn hai chị em trong căn nhà. Gian buồng bỗng trở nên rộng rãi quá chừng: một cái lạnh thấm thía đến tâm hồn. Ngoài đường trời hẳn còn mưa, mưa buồn rầu và âm thầm trong tối. Trong gian buồng, ẩm ướt tăng thêm. Liên và Huệ đưa mắt nhìn mọi vật xung quanh. Cái giường sắt lạnh, đệm và gối hoen bẩn, cái thau gỉ, cái xô, và cái bàn rửa mặt gỗ đã mọt... Đó là khung cảnh của cuộc đời truy lạc đã từ lâu...

Huệ đứng dậy hỏi bạn để cho tan sự yên lặng:

- Chị đã thắp hương chưa?

Liên cũng tự nhiên gọi Huệ là chị:

- Chưa. Chị thắp đi. Bao diêm ở bên cạnh đĩa ấy.

Khói hương lên thẳng rồi tỏa ra mùi thơm ngát đem lại cho hai nàng kỉ niệm những ngày cúng

giỗ ở nhà, khi hai chị em còn là những con gái trong sạch và ngây thơ.

- Sắp đến mười hai giờ rồi đấy, Liên nhỉ?

- Có lẽ đến rồi. Năm mới!

Huệ đặt lại cái đĩa trên bàn, xếp vàng cho ngay ngắn. Nàng quay lại bảo Liên:

- Chị ra khấn đi.

Liên tiến đến trước bàn thờ, đứng yên.

- Em biết khấn làm sao bây giờ?

Nàng bỗng nấc lên, rung động cả vai rồi gục xuống ghế, tay áp mặt. Những giọt nước mắt nóng chảy tràn mi mắt, nàng không giữ được; Liên cảm thấy một nỗi tủi cực mệnh mang tràn ngập cả người, một nỗi thương tiếc vô hạn; tất cả thân thể nàng lướt hiện qua trước mắt với những ước mong tuổi trẻ, những thất vọng chán chường.

Huệ nhìn Liên rồi nhẹ nhàng đến gần, buồn rầu vỗ vai bạn:

- Liên, khóc làm gì nữa, buồn lắm.

Tiếng nàng cũng cảm động nghẹn ngào. Dưới bàn tay thân mật của bạn, Liên càng nức nở. Hai chị em giờ này cảm thấy tro tro quá. Liên ngừng

mặt lên nhìn huệ, cố gắng nở một nụ cười héo hắt!

- Chị cũng khóc đấy ư?

Huệ gục xuống vai bạn, không trả lời. Nước mắt cũng ứ lên rồi lặng lẽ trào ra má. Nàng quàng tay ôm hết sức chặt lấy Liên.

Tiếng pháo giao thừa bỗng nổi vang gần đây rồi từ nhà nọ sang nhà kia lan rộng mãi vào đêm tối. Liên nói sẽ như thi thoảng:

- Giao thừa.

Huệ không trả lời. Hai chị em nép vào nhau, yên lặng.

CÔ HÀNG XÉN

*Chợ huyện một tháng sáu phiên
Gặp cô hàng xén kết duyên Châu, Trần.*

(Ca dao)

Cô Tâm bết mệt hẳn đi khi nhìn thấy cây đa và cái quán gạch lộ ra trong sương mù. Cùng một lúc, dây tre đầu làng gần hẳn lại, cành tre nghiêng nhả dưới gió thổi và cô nghe thấy tiếng lá rào rào và tiếng thân tre cọt két. Cô sắp về đến nhà rồi, gánh hàng trên vai nhẹ đi, và những cái uốn cong của đòn gánh bây giờ dịp với chân cô bước mau. Cô thấy chắc dạ và ấm cúng trong lòng, bỏ hẳn nỗi lo sợ từ nãy vẫn quanh quẩn trong trí khi cô qua những quảng đồng ruộng, trơ gốc rạ dưới gió bắc vi vút từng cơn.

Qua cái cổng gạch cũ, cô vào hẻm trong làng. Ngõ tối hơn, đất mấp mô vì trâu bước, nhưng cô thuộc đường lối lắm. Chân cô dẫm lên lá tre khô và tai nghe tiếng xao xác đã quen; mùi bèo ở dưới ao và mùi rạ ướt đưa lên ẩm ướt. Đi ngang qua các nhà quen, cô thấy ánh sáng đèn chiếu qua rào, và tiếng những người quen thuộc ở trong đưa ra: "A, bác sả Sĩ đã về rồi". Lần nào hàng bác cũng bán hết sớm, bác cũng ra về trước vì nhà có con mọn. Còn cô, cô cũng có thể về sớm được, vì chợ chiều cũng vắng người mua. Nhưng cô còn cứ vui chị vui em, lần khăn ở lại. Chỉ tại con Liên nó giữ mình để về một thể. Bây giờ nó đã về đến nhà chưa? Cô Tâm lại nghĩ đến mình, mẹ già đang mong đợi và các em đang nóng ruột vì quà. Gói kẹo bông cô đã gói cẩn thận để dưới thúng, mỗi đứa sẽ được hai cái. Chắc hẻm chúng sẽ vui mừng lắm...

Tâm vội vã bước mau. Trước đình, sân gạch rộng đầy bóng tối và yên lặng; con sáu đã vẫn phục yên trên bệ ở ngoài, hình dáng quen thuộc quá. Bỗng cô dừng lại, cô xuýt va phải một người ở ngõ rẽ ra. Người kia cũng tránh sang bên, sát vào hàng rào. Nhưng Tâm nhận ra ngay:

- Bác Vy đây ư? Đi đâu mà tôi thế?

Người kia tiến một bước, nhìn tận mặt:

- Ai? À, cô Tâm, cô đi chợ về.

Tâm đã bước xa rồi, tre vi vút thêm, trời lại lâm lâm mưa lạnh rơi xuống mặt. Cô đi qua nhà bà cụ Nhiêu rồi về đến ngõ. Cánh cửa gỗ chưa đóng. Cô xoay đòn gánh đẩy cửa, rồi bước vào. Tất cả cái tối tăm rét mướt, và cánh đồng hoang vắng cô để lại ở ngoài. Đây là nhà rồi. Mùi phân trâu nồng ấm sặc ngay vào cổ; thoảng qua cô nghe tiếng chân trâu đập trong chuồng. Con Vá thấy động sữa lên, rồi chạy lại vấp vào chân, quẩn quít. Trong nhà, mấy đứa em reo:

- A, a! Chị Tâm đã về!

Tâm đặt gánh ở trên thêm. Ánh đèn chiếu ra, cô thấy quần áo lâm lâm ướt vì mưa bụi. Thăng Lân chạy ra trước nhất, suýt nữa vấp vào cửa bức bàn. Rồi thằng Ái con Bé cũng theo ra.

- Quà của chúng em đâu, chị?

Nó cúi xuống định lục vào gánh hàng. Tâm vội bảo em:

- Ấy chớ, để chị lấy cho, không khéo vỡ cả kính.

Cô nhìn xuống ô hàng: mưa chỉ hơi phớt trên kính, chưa việc gì. Hàng không có cái gì ướt.

- Keo đây, mỗi đĩa hai chiếc.

Chúng nó xúm cả chung quanh chị. Em bé ngoan ngoan quá, đây phần riêng chị dành em đây này. Bỗng tiếng dịu dàng của bà Tú ở dưới nhà đưa lên:

- Tâm con đã về đấy ư?

- Thưa u, vâng ạ.

Bà Tú đến dắt lũ con, khẽ bảo:

- Chúng mày háu ăn quá, không để cho chị vào đến nhà nữa, - rồi quay lại Tâm - Con rửa chân tay rồi đi ăn cơm kẻo đói. Sao về muộn thế, con?

- Thưa u, hôm nay con ngồi chợ Sơn ạ.

Con ở gái từ này ở dưới bếp lên, cứ đứng mãi góp chuyện ở trên thêm. Bà Tú quay ra bảo:

- Kìa, không cất hàng vào cho cô, còn đứng làm gì ở đấy?

Trong nhà ấm cúng, khác hẳn ở ngoài. Ngọn đèn thân mật chiếu trên án thư, những nét vàng đã cũ của câu đối hoành phi lơ mờ ánh trong bóng tối. Mâm cơm đầy lông bàn còn để ở giữa phần.

- Con ngồi đây rồi ăn cơm. Trời rét thế này thì mai nghỉ chợ thôi con ạ. Đi làm gì cho nó khổ.

Em bé nói theo:

- Chị ở nhà với chúng em chị ạ. Mai chủ nhật chúng em được nghỉ.

Tâm mỉm cười xoa đầu em. Cô sung sướng vì thấy mẹ săn sóc, các em mềm yếu. Bao nhiêu nỗi mệt nhọc cô thấy tiêu tan cả. Những lúc này khiến cô quên hết cả bao nhiêu nỗi e ngại khó khăn. Cô thấy vui vẻ và nẩy nở trong tâm tâm những ý muốn tốt đẹp cho gia đình. Bà Tú lại âu yếm giục:

- Con ăn cơm đi, không đói. Thôi, hãy để đây rồi bảo con sen nó cất cho có được không.

Tâm đáp "vâng" nhưng cô vẫn chưa lại ngồi ăn ngay. Cô còn xếp hàng đũa: hai cái hộp gỗ vuông đựng các thức hàng, và những gói buộc kỹ trong thùng. Tất cả vốn liếng quý báu, bởi nó, cô kiếm lời nuôi các em, giúp đỡ cha mẹ từ ngày trong nhà sa sút đi và ông Tú ở trên tỉnh dọn về. Đã ba bốn năm nay rồi. Ruộng nương này, là nhà thờ chung cả họ. Ông Tú từ độ mất kém cũng thôi không dạy học nữa. Tâm hỏi mẹ:

- Thấy con chưa về cơ, u?

Bà Tú chậm rãi đáp lời con, an phận:

- Thấy sang chơi bên ông Chánh từ hôm qua, để thường còn ở vài ngày mới về.

Hai mẹ con biết rằng có về nhà ông Tú cũng buồn chả biết làm gì, rồi lại đến đi chơi quanh quần các người trong làng.

*

* *

Bữa cơm ngon lành quá. Tâm ngồi ăn dưới con mắt hiền từ và thương mến của mẹ. Các em cô quây quần cả chung quanh, hỏi chuyện chợ búa của chị. Tâm ngắm nghía các nét mặt xinh xẻo, những con mắt ngây thơ lóng lánh dưới mái tóc tơ của các em: cô thấy lòng đầm ấm và tự kiêu, lòng người chị chịu khó nhọc để kiếm tiền nuôi các em ăn học. Cô hỏi han sách vở của thằng Lân và thằng Ai, học lớp ba ở trường làng. Ngày trước, thời còn sung túc, cô cũng đã cấp sách đi học, và về nhà lại được ông Tú dạy thêm chữ nho. Nhưng đã lâu, cô rời bỏ quyển sách, để bước chân vào cuộc đời rộng rãi hơn, khó khăn và chật chội. Buôn bán bấy giờ mỗi ngày một chật vật, bởi cô ít vốn. Tất cả gánh hàng của Tâm chỉ đáng giá hai chục

bạc. Giá nàng có nhiều tiền để buôn vải các chợ như Liên.

- Thôi, các em đi ngủ đi, mai còn dậy sớm mà đi học chứ.

Lâm cười, trả lời chị:

- Mai chủ nhật cơ mà, chị quên rồi à? Tối nay em thức rõ khuya để nói chuyện với chị.

Nhưng một lát sau, trong căn nhà yên tĩnh, chỉ còn Tâm và bà Tú ngồi trên phản: cô kiểm điểm và xếp đặt lại các thứ hàng để mai đi phiên chợ Bằng Chính. Những thứ hàng nho nhỏ, khác nhau và xinh xắn: cuộn chỉ, bao kim, hộp bút, cúc áo, giấy lơ, một trăm thứ lật vạt qua lại trên ngón tay nhỏ bé của thiếu nữ, vừa quý báu lại vừa ít ỏi. Mỗi thứ đối với Tâm có một linh hồn riêng, và cô hàng lơ mờ đoán hiểu trong thâm tâm những khó nhọc và công của đã làm thành chúng. Tâm đã thêm vào vài thứ hàng mới, bắt đầu bán được ở chợ: phấn xoa mặt, dầu bôi tóc, và son thoa môi. Cô ngắm nghía trên tay cái ống sáp con bằng đồng - hào rươi một cái - đựng một chất đỏ thom làm thẩm tươi môi các thiếu nữ ở trên tỉnh. Đôi khi trong buổi chợ Tâm đã được thấy một vài cô gái tỉnh về quê, da trắng, môi đỏ, lịch sự và sang

trọng. Có lần, một đêm khuya, Tâm đã lấy sáp bôi lên môi mình và ngấm trộm bóng trong chiếc gương tròn nhỏ Cô Ba. Cô hơi then thấy bóng mình trong đó, với đôi môi đỏ như sẫm máu...

- Độ này, hàng có bán được không, con?

- Thưa u cũng khá ạ.

Chị Liên bán vải cũng chẳng đẹp bằng. Tâm biết mình xinh nhất chợ. Bọn con trai cứ hay quanh quẩn chỗ cô ngồi và buông lời chòng ghẹo. Nhưng cô không để ý: Tâm thấy vững vàng ở giá trị và lòng cao quý của mình. Nàng đã đảm đang nuôi cả một nhà, với lại, trừ phi là cô gái hư không kể, còn ai ở địa vị nàng cũng phải tảo tần buôn bán như thế. Làm việc, đối với Tâm, là cái lẽ chung của người ta. Cô thấy chung quanh toàn những đàn bà chịu khó làm ăn vất vả để nuôi chồng, nuôi con. Không bao giờ Tâm có nghĩ cho mình, cho cuộc đời riêng của cô.

Nhưng Tâm cũng không khỏi thắc mắc vấn vợ cho thân thể; Tâm ngừng lên nhìn nét mặt hiền từ của bà Tú, rồi lại quay đi, hơi e then. Vì nàng có tâm sự kín riêng. Hình ảnh người con trai lạnh lợi, miệng tươi như hoa, ăn nói mềm mỏng dễ nghe. Những ngày phiên chợ Bằng, Tâm thường

thấy người ấy ra hàng Tâm mua kim chỉ. Nàng cúi mặt xuống hàng, thấy cái nhìn âu yếm của người con trai ấy đè nặng trên người. Má Tâm phơn phớt đỏ. Câu chuyện ngượng nghịu và giống một, nhưng nàng thấy tâm hồn say sưa như nhấp rượu.

Người ta bảo đó là cậu giáo trường làng. Vẻ người đứng đắn, có tư cách, chứ không chột nhả như những anh trai làng khác. Nhìn cái áo lương cũ, Tâm cũng đoán là cậu giáo nghèo thì phải. Cũng như nàng.

Lúc lên giường nằm, dưới tấm chăn mỏng và lạnh, Tâm còn tơ tưởng mãi đến con người xinh trai ấy. Trong nhà đã ngủ yên tĩnh cả rồi. Trên án thư, bên cạnh ngọn đèn hoa kỳ, chồng sách và cái ống bút của Lân, Ái che khuất ánh sáng. Các em nàng! những đứa em thông minh và ngoan ngoãn quá. Không biết nàng có táo tợn mãi được để kiếm tiền mua giấy bút cho chúng ăn học không? Tâm mơ màng nghĩ đến sự thành công của các em sau này: đỗ đạt rồi đi làm trên tỉnh giúp thầy mẹ. Nhà nàng lại sung túc và mát mẻ như xưa.

Tất cả những nỗi lo lắng lui đi và tâm hồn giản dị của thiếu nữ được nghỉ ngơi yên tĩnh.

*

* *

Sáng sớm hôm sau, trong gió bắc lạnh, Tâm đã mở cổng gánh hàng lên chợ. Sương trắng còn đầy ở các ngõ trong làng; mùi rơm rác và cỏ ướt thoang thoang bốc lên, mùi quen thuộc của quê hương và của đất màu khiến Tâm thấy dễ chịu và thêm can đảm. Nàng rảo bước mau chóng đến chợ.

Cái đòn gánh cong xuống vì hàng nặng, kịu kẹt trên mảnh vai nhỏ bé theo nhịp điệu của bước đi. Chịu khó, chịu khó, từng tí một, hết bước nọ sang bước kia, cứ thế mà đi không nghỉ ngơi. Tâm thấy ngày nay cũng như mọi ngày, ngày mai cũng thế nữa; tất cả cuộc đời nàng lúc nào cũng chịu khó và hết sức, như tấm vải thô dệt đều nhau. Có phải đâu chỉ một mình cô: trong những lũy tre xanh kia, bao nhiêu người cũng như cô, cũng phải chịu khó, và nhọc nhằn, để kiếm tiền nuôi chồng, nuôi con, nuôi các em. Tâm không chán nản cũng không tự kiêu, chỉ thấy yên tâm chắc chắn trong nhiều người khác cũng làm việc, cũng sống như nàng. Tâm cứ bước đều chân và đến chợ hãy còn

sớm. Nàng bày hàng trên khoảng đất nàng vẫn ngồi xưa nay. Ánh sáng đầu tiên của mặt trời lấp lánh trên mặt kính các ô hàng. Các màu đua nhau thắm tươi dưới ngón tay xinh xắn của Tâm: những cuộn chỉ mượt, những cái cúc xà cừ, những gương lược sáng loáng. Cái gì cũng sạch sẽ, ngăn nắp, nhỏ nhắn như công việc, như ý nghĩ của cô hàng xén.

Không khí giá và trong buổi sáng làm hồng da dẻ và khiến máu chảy mạnh. Tâm thấy vui vẻ nhanh nhẹn trong người. Chị Liên với thằng nhỏ gánh vải cũng đã đến rồi. Hai chị em cười nói chuyện trò như đôi chim sẻ:

- Hôm qua mày bán được bao nhiêu? Tao ngồi mãi chỉ bán cho bà Ký có một tấm lụa.

Tâm đáp:

- Thế còn gì nữa; bằng cả ngày lãi của tao kiếm.

Chợ mỗi lúc một ồn ào. Người đến họp đã đông. Cái đông đúc và ồn ào khiến cho Tâm như lịm đi. Tiếng cười nói, tiếng cười đùa, chửi rủa tràn đầy cả mấy gian hàng. Sự hoạt động rục rờ và nhiều màu. Các hàng quà bánh, các thức hàng rẻ tiền và vụn vặt ở thôn quê, những hoa quả chua chát

hái xanh trong vườn nhà - và bên kia đường, mùi thơm nổi cháo nóng của chị Tư bay ra ngào ngạt.

Tâm không nghĩ ngợi, lo lắng gì nữa. Sự buôn bán, mặc cả bao bọc lấy nàng như một hơi gió nóng.

Tất cả hàng tổng trong buổi phiên này. Từ những người đàn bà nghèo ăn mặc rách rưới, cho đến các bà Tổng, bà Lý, váy sồi, thắt lưng đũi và áo bông mền, túi nặng những tiền. Một, hai cô trên tỉnh, chừng con gái ông Thừa hay ông chủ ty ở huyện, vui đùa đi lại trong chợ, răng trắng và môi đỏ. Tâm thấy họ hình như vô tâm và sung sướng lắm thì phải: các cô bá vai nhau mua hết thức này thức nọ, không tiếc tiền, ngây thơ như con trẻ. Tâm và Liên nhìn nhau mỉm cười.

Gần trưa, cậu Giáo ra. Vẫn con người mảnh dẻ và nho nhã trong chiếc áo lương cũ. Bốn mắt nhìn nhau: Tâm má đỏ bừng, tay không biết làm gì. Cậu Giáo ngượng ngịu, nửa muốn ngồi xuống bên hàng, nửa không dám. Chỉ có Liên là tỉnh nghịch, sống sượng lại hay nói đùa;

- Kia ông giáo, mời ông mua hàng của em nó đi.

Rồi cô ngả đầu ra sau cười ngặt nghèo, trong lúc Tâm đưa mắt trách và cậu Giáo sẽ mỉm cười.

*

* *

Vụ gặt hái xong, cậu giáo Bài nhờ người mới lái đến hỏi Tâm. Bà mới là người trong họ nhà bà Tú. Sau khi khen ngợi cậu Giáo là người chí thú nết na, bà mới bảo:

- Tôi cũng vì tình chị em nói giúp cho cháu nó nên vợ nên chồng. Cậu giáo tuy nghèo nhưng là con nhà thế gia, ông cụ trước cũng có đi dạy học. Cháu Tâm nó mà về làm dâu nhà ấy thì không còn phải quản ngại điều gì nữa.

Bà Tú cảm ơn và đáp:

- Vâng, bà để cho rồi tôi hỏi cháu xem thế nào đã.

Bà mới cười, vừa đứng dậy vừa trả lời:

- Được nơi xứng đáng, mình bằng lòng thì gả, chứ còn cần gì phải hỏi nó nữa.

Sau khi bà mới về, bà Tú đem câu chuyện hỏi ông Tú, ông bảo:

- Bà xem chỗ nào nên gả thì gả, không phải hỏi tôi làm gì.

Rồi ông lại xách ô đi chơi sang làng khác. Bà nhìn theo ông thở dài. Từ ngày trong nhà kém sút đến giờ, ông Tú như người mất hồn, chẳng còn để ý đến công việc gì nữa. Việc trong nhà ông để bà trông nom. Bà nghĩ đến Tâm, áu yếm. Nếu không có nó sớm hôm buôn bán thì bà cũng không biết xoay xở vào đâu. Nhà năm, sáu miệng ăn, lại hai con đi học, hơn mẫu ruộng cấy chỉ đủ thóc dùng. Bà lại chột nghĩ: nếu Tâm đi lấy chồng thì làm thế nào?

Tuy vậy, buổi chiều hôm ấy, bà gọi Tâm vào buồng và nói cho Tâm biết. Tâm yên lặng nghe, rồi thưa:

- Con mà đi lấy chồng thì ai kiếm tiền cho các em ăn học? Thôi u cứ để con ở nhà buôn bán và trông nom nhà cửa cho thầy u.

Bà Tú nhìn con, thương mến;

- Không được, con gái đến tuổi phải đi lấy chồng, chứ con ở nhà mãi hay sao? U sẽ làm hàng xáo để kiếm thêm chi tiêu trong nhà. Con cứ nghe u đi.

Bà thêm:

- Với lại, không dám nào hơn đám này nữa. Bà cụ đằng ấy cũng hiền lành và cậu Bài là người

nét hạnh đứng đắn. Con về nhà ấy thì u mừng lắm.

Tâm cúi mặt then đỏ hai gò má; nàng tưởng đến cậu Giáo, con người xinh trai và nhã nhặn, mà mới buổi gặp lần đầu, nàng đã mến yêu ngay. Nhưng bỏ nhà đi lấy chồng? Thằng Lân và thằng Ái lấy tiền đâu mà mua sách vở học? Nghĩ đến mẹ già phải làm lụng vất vả, lòng Tâm lại không nỡ. Nàng khóc nói:

- Thôi, u cứ để con ở nhà hầu hạ thầy u và săn sóc các em. Chúng nó còn bé dại cả, nếu con đi thì ai là người trông nom nhà cửa.

Nhưng thương con, bà Tú không ngăn ngại chút nào. Bà bằng lòng cho Tâm và nhắn tin cho bà mối biết. Bên nhà trai xin cưới ngay trước tết.

Ngày về nhà chồng, Tâm buồn rầu không thiết gì trang điểm. Nàng gọi các em vào trong buồng để từ biệt: Lân và Ái níu lấy cổ Tâm quăn quít, không muốn rời ra. Nàng âu yếm dặn dò:

- Các em ở nhà chịu khó ăn học nhé, đừng để cho thầy u phải phiền lòng. Rồi tháng tháng chị sẽ gửi tiền về cho các em tiêu.

Tâm ngừng lại ứa nước mắt không nói được nữa. Nàng xúc em bé lên hôn rồi ra ngoài lễ tạ

cha mẹ. Dám rước dâu theo con đường nhỏ trong làng đi ra cánh đồng. Hai bên ngõ, người trong làng đứng xem cô dâu chú rể mới.

Buổi chiều hôm ấy, trong nhà bà Tú trở nên lạnh lẽo và vắng không. Bữa cơm chỉ có mấy mẹ con ngồi ăn. Lúc thắp đèn, bà Tú gọi con sen lên nói chuyện về Tâm cho đỡ buồn. Thằng Lân và thằng Ái cũng ngẩn ngơ nhớ chị. Không còn những buổi tối chờ đợi chị Tâm gánh hàng về, nghe tiếng cười nói vui vẻ của chị và mong đợi chia quà nữa. Chúng ngồi nghe chuyện bà Tú mãi tới khuya rồi gục trên sách ngủ.

*

* *

Về nhà chồng được vài hôm, Tâm lại phải đi bán hàng ngay để khỏi mất mấy phiên chợ tết. Nhà chồng nàng cũng nghèo, nhà cửa không có gì. Cậu Bài dạy học trong làng được dăm bảy đồng bạc lương. Bao nhiêu việc chi tiêu trong nhà lại trông cả vào mình nàng.

Bây giờ gánh hàng trở nên nặng quá trên đôi vai nhỏ bé. Chiếc đòn gánh càng cong xuống và rên rĩ. Ngoài giang sơn nhà chồng phải gánh vác,

Tâm lại càng lo sao kiếm được đủ tiền để gửi thêm cho các em ăn học. Trong sương muối sớm, xốt và giá lạnh, nắng đã phải bước ra ngõ để đi chợ rồi. Trên con đường mấp mô và đất rắn, Tâm bước những bước nhỏ và mau. Đời nàng lại đi như trước, chẳng khác gì. Những ngày khó nhọc và cố sức lại kế tiếp nhau. Có khi Tâm tưởng nàng vẫn còn ở nhà, vẫn còn con gái và buổi chiều nàng sẽ gánh hàng về nhà cũ, thấy các em ra đón và nghe tiếng mẹ nàng dịu dàng sẵn hỏi. Nhưng không, bây giờ nàng không được về nhà mẹ luôn nữa. Gia đình của chồng là gia đình của nàng; nàng phải lo tiền cho chồng vụ thuế, những lúc giỗ tết, phải may vá cho Bài: chiếc áo lương mới chàng sắm ngày cưới bây giờ đã bắt đầu bạc và rách rồi.

Ngày phiên chợ đối với nàng cũng kém vui. Má nàng hồng hơn, môi nàng thắm thêm, người ta bảo nàng bây giờ đẹp ra hơn trước. Nhưng nàng cần gì những cái đó nữa. Bọn con trai làng không còn chòng ghẹo nàng, và trong lòng nàng cũng không còn cái vui tươi như trước. Với nàng cái thời con gái duyên thắm và chờ mong đã hết rồi. Nàng chỉ còn là một người đàn bà tảo tần hôm sớm để nuôi chồng.

Buổi phiên chợ Bằng, Liên ngồi cạnh nàng nhí nhảnh khoe:

- Nay Tâm xem tôi mới sắm được cái này đẹp lắm.

Liên đưa ra một đôi khuyên vàng cô mới gửi đánh ở trên tỉnh. Tâm cầm lấy ngắm nghía trên tay. Mắt nàng sáng lên, Tâm nghĩ đến những buổi nói chuyện với Liên khi nàng chưa lấy chồng. Hai chị em bàn về những đồ trang sức, và đôi khuyên là cái ước vọng tuyệt đỉnh của hai cô gái quê. Hai người buổi nào cũng nhắc đến, và cùng hẹn nhau dành dụm để sắm một đôi đeo tết.

- Đẹp quá nhỉ. Chị mua hết bao nhiêu?

Nàng ngẩn ngơ đưa trả lại Liên, yên lặng nhìn bạn mắc vào tai. Tâm nghĩ không bao giờ nàng có thứ ấy nữa. Làm sao dành dụm được chừng ấy tiền, mà nếu có số tiền ấy nữa, nàng cũng còn phải để tiêu việc nhà, hay gửi cho các em. Em Lân đã lên học trường tỉnh, sự tốn kém lại tăng thêm. Dạo hè năm ngoái, nó đã lấy của nàng hơn chục bạc. Hôm qua, bà Tú lại nhắn người báo gửi thêm cho nó để nộp giấy đi thi. Nàng lo quá. Những số tiền nàng cho em là tiền dành dụm riêng của nàng, Tâm phải đưa giấu, sợ mẹ chồng

và chồng nàng biết. Nhiều lần Bà đã gắt với nàng vì Tâm không còn tiền đưa. Và những lời của mẹ chồng nàng đã bắt đầu có vẻ day nghiêng và nghi ngờ.

*

* *

Hai năm sau, Tâm để đưa con gái. Ở cũ được nửa tháng nàng phải để con cho mẹ chồng trông nom, rồi lại gánh hàng đi chợ. Mấy năm khó nhọc đã đổi thay hẳn người nàng. Tâm bây giờ không còn là cô gái xinh xắn hồi trước. Nàng già đi nhiều lắm. Đã lâu nàng không còn chú ý đến sắc đẹp của mình và cũng không biết nó tàn lúc nào. Sắc đẹp cũng vô ích cho nàng khi đã có chồng rồi. Tâm thấy mình già và yên tâm trong sự đứng tuổi. Những ngày phiên chợ nàng nhìn các cô gái với ý nghĩ an phận của người đã qua tuổi trẻ rồi. Bây giờ nàng còn thì giờ đâu trang điểm nữa. Cái cô hàng xén xinh đẹp trước kia nổi tiếng cả một vùng, bây giờ không còn ai nhớ đến nữa. Đã có những cô con gái khác mới lớn lên, rục rờ và tươi tắn, cười nói có duyên với những cậu con trai khác. Nhiều khi nhìn vẻ hân hoan sung sướng của họ, Tâm lại nghĩ đến ngày trước kia, hình như đã lâu

lắm, nàng còn là cô hàng xén má hồng môi đỏ, e lệ cúi mặt dưới cái nhìn âu yếm của cậu giáo Bài nho nhã đứng đắn trong tấm áo lương. Thời ấy bây giờ đâu? Chị Liên may mắn đã lấy được chồng giàu, lên buôn bán trên tỉnh; chị ấy vẫn trẻ đẹp như xưa. Tâm khẽ thở dài: bây giờ các chị em bạn cũ không còn ai ở lại để cùng chia sẻ những nỗi khó nhọc với nàng

*

* *

Tâm rào bước đi qua cánh đồng, nghỉ ngơi. Đã lâu, nàng không có dịp sang thăm nhà vì bận con mọn và buôn bán. Chiều nay, Lân ở trên tỉnh về, nên nàng đến để gặp em và hỏi thăm ông Tú một đã mấy tháng nay.

Cây đa cổ và cái quán gạch vẫn đứng đợi nàng ở đầu làng. Đường ngõ vẫn lồi lõm vì trâu đi, hai bên vệ vẫn mùi bèo và mùi rạ ướt. Trong làng chẳng có gì thay đổi. Khi nghe thấy tiếng bà Tú âu yếm đón hỏi trên thềm, tiếng thằng Ái và em bé reo mừng chị, lòng Tâm dịu lại như ngày nàng còn gánh hàng về. Tâm bước vào ngồi trên phản cạnh mẹ; căn nhà đối với nàng hình như rộng rãi và lặng lẽ hơn trước nhiều.

- Em Lân đâu, u?

- Nó vừa mới chạy đâu sang hàng xóm. Chả biết cần gì mà nó còn đợi con để xin tiền.

Tâm thở dài:

- Con chả có đồng nào để ra cả.

Bà Tú nhìn con gái ái ngại:

- Cậu Giáo lại thôi dạy học, thì nhà con túng thiếu thật.

Hai mẹ con yên lặng không nói nữa. Tâm thấy mẹ già đi quá, hai mái tóc đã bạc phơ. Bỗng nhiên, nàng thấy đau xót trong lòng, thương mẹ và buồn cho cảnh nhà nghèo. .

- Kia, chị đã đến. Em chờ chị mãi từ sáng đến giờ.

Lân ở ngoài bước vào, nhanh nhẹn. Cậu lớn hẳn lên, dáng điệu mạnh mẽ và hơi xác lắc, rõ ra một cậu học trò lanh lợi trên trường tỉnh. Tâm nhìn em mừng rỡ. Mắt nàng sáng lên vì kiêu hãnh có người em như thế:

- Em chơi đâu về? Bao giờ lại lên tỉnh học?

Nàng ân cần săn sóc, hỏi em. Lân trả lời chị qua loa, hơi bực mình về những câu hỏi lẩn thẩn của chị. Cậu nói ngay đến câu chuyện cần:

- Em xin chị chục bạc để mua sách học.

Tâm hoảng sợ:

- Sao nhiều thế, chị lấy đâu ra. Độ này buôn bán khó khăn lắm, một ngày vài hào chỉ lãi, em bảo chị làm thế nào được.

Thấy Lân có vẻ không bằng lòng, Tâm vội đáp:

- Hay để thông thả chị lo rồi gửi chị Liên cho em.

- Thế thì lấy tiền đâu mà nộp đơn và mua sách bây giờ? Không có thà rằng ở nhà xong.

Lân vùng vằng đứng dậy bước ra ngoài thêm. Bà Tú ngược mắt trông theo, rồi lại buồn rầu cúi xuống. Tâm nhìn mẹ rồi vội vã bước ra gọi em lại. Nàng dịu giọng, ngọt ngào:

- Gớm, chưa chi em đã giận. Có phải chị tiếc em đâu, vì chị chưa có thật.

Lân yên lặng rồi không nói gì, quay mặt đi chỗ khác. Lòng chị lại không nở thấy em buồn.

Thì đây, chị có chục bạc này là tiền lấy họ cho anh ấy đây. Em cầm lấy rồi chị liệu vay sau cũng được.

Tâm lần ruột tượng lấy ra gói bạc giấy cuộn tròn. Số tiền nàng vừa lấy về định trang trải các

công nợ và lo sưu thuế cho Bài. Nhưng thấy vẻ mặt vui mừng của em, nàng quên mất cả những nỗi lo sợ đang chờ nàng.

Lúc Tâm ra về, trời đã tối. Nàng vội vã bước mau để về cho con bú. Sương mù xuống phủ cả cánh đồng, và gió lạnh nổi lên: Tâm thu vạt áo lại cho đỡ rét, lần theo bờ cỏ đi. Lòng nàng mệt nhọc và e ngại: lấy đâu mà bù vào chỗ tiền đưa cho em? Tâm nhớ lại những lời dặn vạt của mẹ chồng và những câu giận dữ của Bài mỗi khi hỏi nàng không có tiền. Nàng nghĩ đến những ngày buôn bán kém gần đây, hàng họ chẳng ra gì, ngày bán được, ngày không. Tâm dần bước. Cái vòng đen của răng tre làng Bằng bỗng vụt hiện lên trước mặt, tối tăm và dày đặc; Tâm buồn rầu nhìn thấy cả cuộc đời nàng, cuộc đời cô hàng xén từ tuổi trẻ đến tuổi già, toàn khó nhọc và lo sợ, ngày nọ dột ngày kia như tấm vải thô sơ. Nàng cúi đầu đi mau vào trong ngõ tối.